



Bản tin

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ



Số 02 (7-2018)



*Đồng chí Tòng Thị Phóng, Ủy viên Bộ Chính trị,
Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Trị*



Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 14, khóa XVI



Bản tin

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

XUẤT BẢN
MỖI THÁNG MỘT SỐ

Số 02 - 2018

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

BAN BIÊN TẬP

Trưởng Ban:

Phạm Đức Châu,

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

Phó Ban Thường trực:

Lê Quang Chiến,

Tỉnh ủy viên, CVP Tỉnh ủy

Phó Ban:

Lê Văn Kiệm,

Phó Trưởng ban Thường trực

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Thành viên:

Hồ Hải Đăng

Nguyễn Trung Hải

Phan Công Bình

Lê Thế Quảng

Mai Xuân Tâm

Trần Nhật Quang

Thư ký:

Nguyễn Thị Hải Yến

Lê Thùy Trang

Lê Thanh Lan

Thái Thị Hồng Minh

Lê Thị Thủy Phương

Phạm Thị Hằng Nga

Địa chỉ: Số 30 Hùng Vương, TP

Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị

Email:bantin@tinhuyquangtri.vn

Ảnh bìa 1: Lễ kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Khe Sanh - Giải phóng huyện Hướng Hóa. Ảnh: Thành Dũng

In 3.000 bản, tại Công ty CP In và Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Quảng Trị, 51 Lê Lợi, TP Đông Hà, Quảng Trị. Giấy phép xuất bản số 06/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị cấp ngày 28 tháng 5 năm 2018. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2018.

MỤC LỤC

* TIN HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

- Đồng chí Tòng Thị Phóng, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội thăm và làm việc tại Quảng Trị 2
- Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 14, khóa XVI 3
- Quảng Trị tổ chức thành công Diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh năm 2018 5
- Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Khe Sanh, giải phóng Hướng Hóa (9/7/1968-9/7/2018) 7
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh 8
- Hội nghị giao ban các Ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy; giao ban công tác nội chính; giao ban công tác mặt trận, đoàn thể tỉnh quý II/2018; sơ kết hoạt động của BCD xây dựng và thực hiện QCDC tỉnh 6 tháng đầu năm 2018 10
- Hội nghị trực tuyến học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết TW7 khóa XII 12
- Hội thi Giảng viên lý luận giỏi tỉnh Quảng Trị năm 2018 13

* TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG TỈNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

* THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ - TUYÊN TRUYỀN

- Hướng Hóa- rạn danh vùng đất anh hùng 17
- Cần nâng cao cảnh giác trước những âm mưu, hoạt động “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên không gian mạng 21
- Diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2018- kết quả và một số kinh nghiệm 24

* NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

- Từng bước thực hiện tốt công tác phát triển đảng và tổ chức đảng trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh 27
- Một số mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ được triển khai trên địa bàn tỉnh 31
- Một số điểm mới về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản đảng 34

* THÔNG TIN TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

- Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018 của nước ta 38
- Một số hoạt động đối ngoại quan trọng của Đảng, Nhà nước ta thời gian gần đây 40
- Tình hình thế giới qua góc nhìn báo chí 41

* VĂN BẢN MỚI

- Một số nội dung cơ bản của Luật An ninh mạng 43

1. ĐỒNG CHÍ TÒNG THỊ PHÓNG, PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI QUẢNG TRỊ

Trong 2 ngày 16 và 17/6/2018, Đoàn công tác của Quốc hội do đồng chí Tòng Thị Phóng, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội làm trưởng đoàn có chuyến thăm và làm việc tại Quảng Trị.

Tiếp và làm việc với đoàn có đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Phạm Đức Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh và lãnh đạo huyện Hướng Hóa.

Tại buổi làm việc với Đoàn công tác của Quốc hội, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Sỹ Đồng báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017 và 5 tháng đầu năm 2018 và một số kiến nghị, đề xuất với Đoàn công tác của Quốc hội. Đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đã báo cáo thêm với Đoàn công tác của Quốc hội về tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh, nhấn mạnh thời gian qua lãnh đạo tỉnh đã quan tâm chỉ đạo lĩnh vực cải cách hành chính, tạo mọi chính sách thuận lợi trong thu hút đầu tư, biến những điều kiện bất lợi thành thuận lợi trong phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở có sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương. Điện hình trên lĩnh vực công nghiệp năng lượng như thủy điện, điện gió bước đầu đã cho hiệu quả kinh tế cao. Hiện nay, với vị trí nằm trên tuyến Hành lang kinh tế Đông-Tây, Quảng Trị đang có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế và lãnh đạo tỉnh cũng xác định đây là định hướng phát triển của tỉnh trong thời gian tới. Tuy nhiên, để biến những tiềm năng, lợi thế thành hiện thực trong phát triển cần có sự quan tâm lãnh đạo, hỗ trợ tích cực của Trung ương,

đồng chí Bí thư Tỉnh ủy mong muốn trong thời gian tới, Quốc hội nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển đối với Khu kinh tế Lao Bảo, Khu kinh tế Đông - Nam Quảng Trị để giúp địa phương thu hút đầu tư, tạo đột phá trong phát triển kinh tế, góp phần đưa Quảng Trị phát triển ngang bằng với các địa phương khác trong cả nước.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Tòng Thị Phóng phân khởi trước những thành tựu đã đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, công tác dân tộc, miền núi, đối ngoại mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quảng Trị đạt được trong thời gian qua. Bên cạnh việc ghi nhận, tiếp thu các kiến nghị của địa phương, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội đề nghị các bộ, ngành quan tâm có giải pháp tháo gỡ; lãnh đạo các Ủy ban, Hội đồng của Quốc hội qua chuyến khảo sát thực tế tại địa phương, sớm có báo cáo nghiên cứu, đề xuất xây dựng các chương trình, đề án mục tiêu trình Quốc hội xem xét quyết định nhằm giúp Quảng Trị có thêm các chính sách ưu đãi trong thu hút đầu tư, phát triển, đặc biệt ở khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó, đáng chú ý là chính sách mở trong thu hút đầu tư trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây.

Cũng trong chuỗi hoạt động của Đoàn, Đoàn công tác của Quốc hội đã đến dâng hương, đặt vòng hoa viếng các anh hùng liệt sỹ tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn, Nghĩa trang Liệt sỹ huyện Triệu Phong, Thành cổ Quảng Trị và thả hoa đăng trên sông Thạch Hãn. Tại địa bàn Hướng Hóa Đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động thăm và tặng quà đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình chính sách, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; dự chương trình giao lưu "Nghĩa tình Khe Sanh" nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày chiến thắng Khe Sanh - giải phòng Hướng Hóa (9/7/1968-9/7/2018).

2. HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG TRỊ LẦN THỨ 14, KHÓA XVI

Trong 02 ngày 09 và 10/7/2018, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI đã tổ chức hội nghị lần thứ 14 để đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI từ đầu nhiệm kỳ đến nay; kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018; sơ, tổng kết một số nghị quyết, chỉ thị chuyên đề của Trung ương về lĩnh vực xây dựng đảng, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ. Đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Phạm Đức Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì hội nghị. Dự hội nghị có các đồng chí đại diện lãnh đạo Vụ địa phương tại Đà Nẵng; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp hạng I, II trên địa bàn; lãnh đạo các huyện, thị xã, thành phố.

Phát biểu khai mạc hội nghị, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh nhấn mạnh: Sau gần 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, quyết liệt và sáng tạo, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy đã làm được nhiều việc, tạo bước khởi động mới trong toàn hệ thống chính trị và đạt được những kết quả bước đầu đáng ghi nhận. Chất lượng nền kinh tế dần được cải thiện. Tập trung mạnh mẽ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Công tác xây dựng Đảng có nhiều điểm mới, điểm sáng và chuyên biến tích cực cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức cán bộ, trọng tâm là công tác cán bộ, đánh giá cán bộ, nâng cao, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều mặt hạn chế nhất định; vì vậy, đề nghị các đại biểu nghiên cứu kỹ báo cáo của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, dự thảo kết luận đánh giá tình hình nửa đầu nhiệm kỳ để thảo luận, phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện tình hình của tỉnh trong nửa đầu nhiệm kỳ và định hướng cho những năm tiếp theo. Chỉ rõ những kết quả, thành tích nổi bật đạt được, những hạn chế, yếu kém, nhất là những yếu tố tích cực mới xuất hiện, những vấn đề nổi cộm mới phát sinh. Đặc biệt là cần chỉ rõ nguyên nhân, hạn chế, nhất là 5 chỉ tiêu quan trọng có khả năng đạt thấp như dự báo của UBND tỉnh. Đi sâu phân tích, làm rõ thêm những nhiệm vụ, giải pháp căn cơ để tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018; từ đó, xác định mục tiêu và định hướng phát triển, đề ra những nội dung công việc, đầu việc trọng tâm, cụ thể để tập trung chỉ đạo thực hiện với nhiều biện pháp, giải pháp căn cơ mang lại hiệu quả cao.

Hội nghị cũng đã nghe các dự thảo Kết luận Hội nghị lần thứ 14, BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI trong nửa đầu nhiệm kỳ 2015-2020; dự thảo Kết luận Hội nghị lần thứ 14, BCH Đảng bộ tỉnh, khóa XVI về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2018; báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình hành động số 62 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XI về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*”...

Thảo luận tại hội nghị, nhiều ý kiến đồng thuận với các dự thảo Kết luận của BCH Đảng bộ tỉnh và làm rõ thêm những vấn đề đặt ra trong nhiệm vụ phát triển kinh tế và xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Việc đề ra các nhóm giải pháp để huy động các nguồn lực để

tập trung thực hiện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế, nhất là 5 chỉ tiêu khó đạt theo kế hoạch đề ra. Giữa 5 chỉ tiêu kinh tế quan trọng này có mối quan hệ chặt chẽ, hữu cơ ảnh hưởng lẫn nhau và phụ thuộc nhiều vào các nhân tố tác động trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động của nền kinh tế như vốn, lao động, công nghệ, tài nguyên, năng lực sản xuất kinh doanh, quản trị, thể chế... Khi xây dựng các chỉ tiêu kinh tế, tỉnh đã đặt quyết tâm cao vào kết quả thực hiện các chương trình, đề án, lĩnh vực mang tính đột phá và kỳ vọng nhiều vào sự hình thành và phát triển của Khu kinh tế Đông Nam gắn với việc thu hút đầu tư và triển khai thực hiện các dự án động lực. Tất cả các nhân tố quan trọng đó có ảnh hưởng và chi phối đến kết quả thực hiện 5 chỉ tiêu kinh tế chủ yếu nêu trên. Do đó việc tính toán các phương án thực hiện đối với 5 chỉ tiêu này dựa vào thực tiễn tình hình và khả năng thực hiện các chương trình, dự án, lĩnh vực mang tính đột phá đã xác định trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Đặc biệt là xây dựng các phương án triển khai nhằm đạt được chỉ tiêu kinh tế nhưng điều quan trọng là phải xây dựng được cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm thu hút được các dự án có tính đột phá đầu tư vào các lĩnh vực như năng lượng, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch... Cần quan tâm đến chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh và thu nhập bình quân đầu người, từ đó mới đạt được mục tiêu đạt mức trung bình của cả nước. Ngoài 9 nhiệm vụ, giải pháp đã đặt ra cần quan tâm đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn bởi đây là lĩnh vực chiếm dư địa lớn. Các dự án động lực như năng lượng, nông nghiệp sạch phải được quyết tâm thực hiện trong 2 năm tới.

Đối với công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị vững mạnh, đặc biệt là vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhiều ý kiến tập trung phân tích những bất cập mang tính đặc thù của từng chi bộ nhằm tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức để không

ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, góp phần nâng cao năng lực, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp về đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức sinh hoạt chi bộ. Phải đảm bảo tính lãnh đạo, tính chiến đấu và tính định hướng trong sinh hoạt chi bộ; thể hiện ở việc đảng viên phải được bàn bạc, thảo luận một cách dân chủ những vấn đề cần giải quyết và đưa ra những nội dung lãnh đạo, định hướng được những hoạt động chủ yếu của cơ quan, đơn vị trên các mặt công tác của đơn vị. Trong sinh hoạt chi bộ, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình phải được thực hiện nghiêm túc. Việc lồng ghép đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống... trở thành nội dung thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ và trở thành một trong những nội dung chính trong đánh giá phân loại chi bộ đảng và đảng viên hằng năm.

Kết luận hội nghị, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đánh giá cao những ý kiến thảo luận, thể hiện trách nhiệm cao trước các vấn đề kinh tế - xã hội mà toàn Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh đang kỳ vọng và nỗ lực phấn đấu. Phân tích, chỉ rõ những nguyên nhân khách quan về những kết quả đạt được cũng như tồn tại, hạn chế. Đặc biệt là tập trung phân tích về 5 chỉ tiêu về kinh tế được cảnh báo sẽ đạt thấp nếu không có sự chỉ đạo quyết liệt và rốt ráo thực hiện. Ngoài các nhiệm vụ đã đề cập trong các dự thảo Kết luận cần phải nhấn mạnh thêm các giải pháp sau: Tiếp tục duy trì tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Rà soát lại các chỉ tiêu đạt được để duy trì việc xây dựng các làng quê nông thôn mới kiểu mẫu, hướng đến xây dựng các làng quê “đáng sống”. Kiên trì vận động tháo gỡ, triển khai bằng được các dự án động lực. Nghiêm túc triển khai có hiệu quả các dự án trong điều kiện cắt giảm đầu tư công, vì

vậy phải quản lý tốt hơn nguồn đầu tư để khai thác có hiệu quả các nguồn vốn này. Kiên quyết xử lý các công trình có nguồn giải ngân chậm. Tranh thủ các nguồn vốn để tăng đầu tư công. Đối với các dự án động lực thì có sự cam kết với các nhà đầu tư, hợp tác tích cực với nhà đầu tư. Quyết tâm năm 2019 phải triển khai cho được một số dự án động lực như nhiệt điện và cảng biển. Bên cạnh đó cần khai thác nguồn năng lượng từ điện gió, thủy điện quy mô lớn, gắn với bảo vệ môi trường và thủy lợi. Tỉnh ủy nhấn mạnh tập trung khắc phục điểm yếu trong điều chỉnh quy hoạch chuyên sâu, liên kết. Đặc biệt là đề ra các giải pháp mang tính khả thi cao để khai thác tiềm năng du lịch, góp phần thúc đẩy nền kinh tế của tỉnh. Ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện để ủng hộ doanh nghiệp hoạt động và kiên quyết phê phán doanh nghiệp lợi dụng chính sách để trục lợi. Nghiêm túc thực hiện chủ trương không đánh đổi môi trường bằng kinh tế nên kiên quyết không chấp thuận đối với các dự án có công nghệ lạc hậu. Lồng ghép phát triển kinh tế gắn với bảo vệ quốc phòng-an ninh. Tiếp tục đảm bảo an ninh kinh tế với phòng chống tham nhũng để không phá hỏng kết cấu phát triển.

Về công tác xây dựng Đảng, qua phân tích nhấn mạnh thêm các nhóm giải pháp nhằm nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và kết nạp đảng viên; tập trung chỉ đạo việc xóa thôn trắng đảng viên; tăng cường kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng...Chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá, thi tuyển cán bộ. Lựa chọn đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực để bố trí công việc; kiên quyết chống chạy chức, chạy quyền. Thông điệp mạnh mẽ đặt ra trong bối cảnh hiện nay là ngành Tổ chức phải tìm cán bộ để chọn được người tài. Tập trung đánh giá, xem xét lựa chọn đào tạo 2 khóa cán bộ nguồn về cao cấp chính trị và đào tạo cán bộ trẻ để có nguồn cán bộ lâu dài. Kiểm tra toàn diện các mặt công tác từ bằng cấp, mức độ hoàn thành nhiệm vụ cũng

như tư tưởng lập trường, đề cao kinh nghiệm, thái độ công hiến. Tiếp tục tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và chấn chỉnh các biểu hiện suy thoái, dao động trong cán bộ, đảng viên. Đồng chí yêu cầu sau hội nghị, các địa phương, các ngành phải gấp rút triển khai các nhiệm vụ, giải pháp mà hội nghị đề ra, tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ, rà soát lại các chỉ tiêu, đề ra các giải pháp hữu hiệu để tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra.

3. DIỄN TẬP KHU VỰC PHÒNG THỦ TỈNH NĂM 2018 THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP

Sau một thời gian chuẩn bị tích cực, khẩn trương, trách nhiệm cao và 2,5 ngày đêm thực hành diễn tập nghiêm túc, đúng quy định của Bộ Quốc phòng, Quân khu 4, Diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh Quảng Trị năm 2018 mang mật danh “QT-18”, bắt đầu từ ngày 11/7 và kết thúc vào ngày 13/7, đã hoàn thành đúng chương trình, nội dung đề ra và thành công tốt đẹp. Tham dự lễ bế mạc có Trung tướng Nguyễn Tân Cương - Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Tư lệnh Quân khu, Trưởng ban Chỉ đạo diễn Quân khu; Thiếu tướng Trần Võ Dũng, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Quân khu và các đồng chí trong Thường vụ Đảng ủy – Bộ Tư lệnh Quân khu, Thủ trưởng các cơ quan, phòng, ban Quân khu; đồng chí Nguyễn Văn Hùng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh; các đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, đại diện lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và lực lượng tham gia diễn tập.

Báo cáo kết quả diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2018, đồng chí Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức diễn tập tỉnh khẳng định:

Cuộc diễn tập KVPT tỉnh đã hoàn thành cả ba giai đoạn diễn tập gồm 7 vấn đề huấn luyện và 23 nội dung (cả cơ chế và thực binh, có 3 sở ngành cấp tỉnh và 12 phòng, ban cấp huyện diễn tập đầy đủ công đoạn, đạt mục đích, yêu cầu đề ra; thể hiện sự quán triệt sâu sắc, vận dụng có hiệu quả các văn bản của Đảng, Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ điều hành địa phương ở các trạng thái quốc phòng, chuyển sang thời chiến, tổ chức chuẩn bị và thực hành tác chiến phòng thủ. Trong quá trình chuẩn bị và thực hành diễn tập, các lực lượng tham gia đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo các tình huống, sát với tình hình thực tiễn của địa phương. Các nội dung thực binh như phòng chống bạo loạn, tiếp nhận người về qua biên giới, động viên quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật, thực binh đánh địch đổ bộ đường biển... được tổ chức, chỉ huy, điều hành linh hoạt, đúng nguyên tắc; hành động của các lực lượng tham gia thể hiện trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, mưu trí, dũng cảm, sáng tạo. Kết quả cuộc diễn tập phản ánh toàn diện sự nghiêm túc của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và các lực lượng vũ trang tỉnh trong quán triệt và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ tư lệnh Quân khu 4, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Trung tướng Nguyễn Tân Cương, Ủy viên Trung ương Đảng, Tư lệnh Quân khu, Trưởng Ban chỉ đạo diễn tập Quân khu biểu dương, đánh giá cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Quảng Trị năm 2018 đã đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, hoàn thành tốt nhiệm vụ; vận hành cơ chế theo Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị trong các giai đoạn diễn tập được thể hiện khá rõ. Công tác tổ chức thực hành chuẩn bị và thực hành tác chiến phòng thủ tiến hành đúng nguyên tắc lý luận, phù hợp với tình hình địch, địa hình và khả năng chiến đấu của địa phương. Thực hiện tốt công tác Đảng, công tác chính trị trong diễn tập; công tác hậu cần, kỹ thuật được

chuẩn bị chu đáo, bảo đảm kịp thời; thông tin liên lạc thông suốt. Sử dụng ngân sách, huy động các nguồn lực phục vụ diễn tập bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Đồng thời, đồng chí Tư lệnh Quân khu đã chỉ ra một số vấn đề còn hạn chế, đề nghị tỉnh rút kinh nghiệm khắc phục trong thời gian tới.

Phát biểu bế mạc diễn tập, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTVW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo diễn tập tỉnh nhấn mạnh: Cuộc Diễn tập KVPT tỉnh năm 2018 được các ngành, các lực lượng thực hiện nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao; là cuộc diễn tập có nhiều điểm mới trong nội dung, sáng tạo trong phương pháp thể hiện; tiến hành thực binh đa dạng trên quy mô lớn, không gian rộng với nhiều thành phần và lực lượng tham gia. Qua diễn tập đã rút ra nhiều kinh nghiệm có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; trong lãnh đạo, chỉ đạo, vận hành và thực hành diễn tập KVPT tỉnh. Thành công của cuộc diễn tập được phản ánh trên nhiều mặt, trong đó việc vận hành hiệu quả và phát huy tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các ban, ngành, đoàn thể làm tham mưu, lực lượng vũ trang làm nòng cốt” trong quá trình chuẩn bị, thực hành diễn tập cũng như trong tác chiến phòng thủ là thành công lớn và bao trùm nhất. Kết quả của cuộc diễn tập sẽ là cơ sở để tiếp tục xây dựng và củng cố, tăng cường các tiềm lực, thế trận trong KVPT tỉnh, xây dựng lực lượng vũ trang, huy động sức mạnh toàn dân; đồng thời xây dựng, bổ sung phương án tác chiến, hạ tầng kỹ thuật sẵn sàng ứng phó với các tình huống xảy ra. Đây cũng là dịp để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng tham gia diễn tập thấm nhuần sâu sắc hơn kiến thức về quốc phòng, an ninh; là nền tảng, động lực để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Trị hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững mạnh.

4. LỄ KỶ NIỆM 50 NĂM CHIẾN THẮNG KHE SANH, GIẢI PHÓNG HƯỚNG HÓA (09/7/1968 - 09/7/2018)

Tối 8/7/2018, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc huyện Hướng Hóa đã tổ chức lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng Khe Sanh, giải phóng Hướng Hóa 9/7/1968 – 9/7/2018). Lễ kỷ niệm được truyền hình trực tiếp trên sóng truyền hình tỉnh Quảng Trị và một số đài phát thanh truyền hình tỉnh bạn.

Dự lễ có Thiếu tướng Hà Thọ Bình, Phó Tư lệnh Quân khu 4 và một số tướng lĩnh, sỹ quan, chiến sỹ trong chiến đấu trên mặt trận Đường 9 - Khe Sanh, Hướng Hóa. Về phía tỉnh Quảng Trị có các đồng chí: Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Phạm Đức Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy; Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh; lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ; các Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đại diện lãnh đạo huyện Sê Pôn, huyện Mường Noong, huyện Sa Muội nước bạn Lào, lãnh đạo các huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo huyện Hướng Hóa và đông đảo cán bộ, nhân dân trên địa bàn.

Diễn văn tại buổi lễ đã ôn lại lịch sử hào hùng, quá trình chiến đấu kiên cường, mưu trí, dũng cảm của bộ đội chủ lực, lực lượng vũ trang địa phương và Nhân dân các dân tộc Hướng Hóa trong chiến dịch Khe Sanh, giải phóng Hướng Hóa. Khái quát những thành tựu nổi bật mà huyện Hướng Hóa đã đạt được trong công cuộc tái thiết, xây dựng và phát triển quê hương qua 50 năm sau ngày giải phóng.

Phát biểu tại lễ kỷ niệm, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Bí thư Tỉnh ủy ghi nhận và biểu

dương những thành tích to lớn mà Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc Huyện Hướng Hóa đã đạt được trong suốt thời gian qua; đồng thời nhấn mạnh, với tâm thế mới và quyết tâm chính trị cao, cùng với Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, huyện Hướng Hóa cần tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân; huy động mọi nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế của địa phương trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý. Phát triển kinh tế gắn với văn hoá - xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường. Đẩy mạnh công tác xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm. Đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị. Phân đấu xây dựng Khu Thương mại đặc biệt Lao Bảo trở thành đô thị loại IV trước năm 2020 và sớm đưa Hướng Hóa trở thành huyện miền núi kiểu mẫu theo lời căn dặn của Tổng Bí thư Lê Duẩn, đồng hành cùng các địa phương khác của tỉnh, phấn đấu thực hiện mục tiêu đến năm 2020, tỉnh nhà đạt trình độ phát triển trung bình của cả nước.

Nhân dịp này, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy kêu gọi các Sở, Ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị, thành phố trong tỉnh, các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp, bằng tình cảm và trách nhiệm của mình, tiếp tục đồng hành, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và đầu tư để Hướng Hóa có sự bứt phá đi lên trong thời gian tới; đồng thời, bày tỏ lòng biết ơn các Mẹ Việt Nam anh hùng, các thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với nước đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; trân trọng ghi nhớ và tri ân công lao của các anh hùng liệt sỹ đã hy sinh quên mình để quê hương, đất nước có được như ngày hôm nay.

Sau lễ kỷ niệm đã diễn ra chương trình nghệ thuật “Âm vang Khe Sanh” với những tiết mục ca múa nhạc đặc sắc và những màn bắn pháo hoa chào mừng ngày chiến thắng Khe Sanh-giải phóng huyện Hướng Hóa. Lễ kỷ niệm đã để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng đồng bào, chiến sỹ trong cả nước nói chung, tỉnh Quảng Trị và huyện Hướng Hóa nói riêng; trở thành động lực quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc huyện Hướng Hóa tiếp tục sự nghiệp xây dựng, hội nhập và phát triển.

5. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN, KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.

Ngày 21/6/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức họp chuyên đề nghe UBND tỉnh báo cáo về công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản, quyết định với những giải pháp cụ thể để tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản. Đến nay, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh từng bước đi vào nề nếp, đã huy động được một số nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế: Trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản ở một số địa phương, cơ quan chưa được đề cao, có mặt thiếu quyết liệt; thiếu kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành, thậm chí có nơi, có lúc còn buông lỏng, xem nhẹ. Các doanh nghiệp khi được cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, chưa chú ý đến việc đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và Nhân dân; chưa thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong và sau quá trình thăm dò, khai thác. Việc quản lý phí, quỹ bảo vệ môi trường,

quản lý việc khắc phục môi trường sau khai thác khoáng sản còn để lại dư luận xã hội không tốt...

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể các cấp tập trung thực hiện tốt những nội dung trọng tâm sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tài nguyên khoáng sản để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tập trung thực hiện tốt 03 quan điểm lớn được xác định trong Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Phát huy tối đa vai trò của quy chế dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh dân chủ, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trong tổ chức thực hiện, từ khâu thăm dò cho đến khâu khai thác khoáng sản theo nguyên tắc những gì có lợi cho Nhân dân, được Nhân dân ủng hộ thì làm, những gì Nhân dân chưa đồng thuận thì chưa vội làm.

- Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh, UBND các cấp, các sở, ban, ngành thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản được quy định tại Điều 81 của Luật khoáng sản, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- + Tổng rà soát lại việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong thời gian vừa qua, bao gồm cả giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; thực hiện việc công khai thông tin những dự án có giấy phép còn hiệu lực hoạt động, trữ lượng tối đa được phép khai thác hàng năm; đối với những dự án có giấy phép hết hiệu lực cần có kế hoạch thu hồi, chấm dứt hoạt động và kiên quyết không gia

hạn theo quy định của pháp luật về Nhân dân biết, giám sát.

+ Qua rà soát, xem xét lại những dự án xét thấy kém hiệu quả, lợi ích kinh tế thấp, ảnh hưởng đến môi trường, chưa được Nhân dân trong vùng dự án đồng thuận thì căn cứ theo quy định của pháp luật để xử lý và đề xuất với cấp có thẩm quyền thu hồi giấy phép và chấm dứt hoạt động (đối với những dự án do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp).

+ Đối với các dự án khoáng sản:

Khoáng sản vàng: Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Thủ tướng Chính phủ là chấm dứt việc khai thác vàng sa khoáng, chỉ cho khai thác mỏ vàng gốc; UBND tỉnh cần kiểm tra, rà soát lại hoạt động của các doanh nghiệp đã được cấp phép khai thác, trong trường hợp doanh nghiệp khai thác gắn với chế biến sâu và giải quyết được nhiều việc làm cho lao động nằm trong vùng dự án thì ủng hộ; những doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, khai thác không gắn với chế biến sâu hoặc chuyển nhượng lại cho đơn vị khác thì kiến nghị với Bộ Tài nguyên và Môi trường thu hồi lại giấy phép. Đối với các huyện có mỏ vàng như Vĩnh Linh, Đakrông cần tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và kiên quyết đẩy đuổi các hoạt động khai thác trái phép. UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng hỗ trợ các địa phương trong việc kiểm tra, đẩy đuổi các đối tượng khai thác khoáng sản trái phép.

Khoáng sản titan: Không đề nghị cấp mỏ mới. Đối với các dự án đã được cấp phép, trên tinh thần quán triệt quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ chỉ đồng ý cho các dự án khai thác gắn với chế biến sâu và có sự đồng thuận của Nhân dân; nếu không đáp ứng yêu cầu nêu trên thì đề nghị doanh nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất cho phù hợp.

Cát Thạch anh và khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường: Trên cơ sở quy hoạch

đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, UBND tỉnh thực hiện đúng quy trình đấu thầu mỏ khi cấp phép, đồng thời căn cứ nhu cầu xây dựng trên địa bàn để tính toán khả năng cấp phép khai thác phù hợp, không cấp phép tràn lan, ảnh hưởng đến môi trường, làm biến đổi dòng chảy; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đây là những yêu cầu có tính bắt buộc. Đối với cát Thạch anh cần rà soát lại các mỏ đã cấp theo hướng chỉ cấp phép khai thác để sản xuất vật liệu xây dựng tại địa phương; nghiêm cấm việc vận chuyển cát Thạch anh ra khỏi địa bàn tỉnh dưới mọi hình thức.

+ Chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp đã được cấp phép hoạt động khoáng sản phải quan tâm khắc phục môi trường, thực hiện hoàn thổ, trả lại nguyên trạng mặt bằng sau khai thác. Sử dụng có hiệu quả quỹ môi trường để khắc phục môi trường sau khai thác tài nguyên, khoáng sản.

+ UBND tỉnh cần sử dụng đúng mục đích Quỹ môi trường được thu từ phí bảo vệ môi trường và định kỳ báo cáo HĐND tỉnh; định kỳ chủ động rà soát, cập nhật quy hoạch khoáng sản. Trong quá trình rà soát, nếu thấy cần thiết phải điều chỉnh thì chủ động điều chỉnh quy hoạch hoạt động khoáng sản cho phù hợp, kiên quyết đưa ra khỏi quy hoạch những dự án không còn phù hợp.

- Giao Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo HĐND tỉnh tăng cường giám sát các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh (*giám sát theo chuyên đề hoặc giám sát tại các kỳ họp HĐND*). Trước mắt, trên cơ sở báo cáo hàng năm về kết quả hoạt động khoáng sản, công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của UBND tỉnh theo quy định của Luật khoáng sản, HĐND tỉnh phải nghiên cứu, thẩm định, thẩm tra và báo cáo kết quả thẩm định, thẩm tra tại kỳ họp của HĐND tỉnh. Khuyến khích việc giám sát theo chuyên đề và giám sát khi có vấn đề được cử tri phản ánh thông qua các buổi tiếp xúc cử tri.

- Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội các cấp cần làm tốt trách nhiệm đại diện của Nhân dân trong việc lấy ý kiến tham vấn cộng đồng đối với các dự án thăm dò, khai thác khoáng sản.

- Ủy ban Kiểm tra các cấp chủ động kiểm tra các dấu hiệu vi phạm, đồng thời thường xuyên giám sát và tham mưu cho thường vụ cấp ủy các nội dung cần kiểm tra, giám sát; kiên quyết xử lý cán bộ, đảng viên có vi phạm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. HỘI NGHỊ GIAO BAN CÁC BAN ĐẢNG, VĂN PHÒNG TỈNH ỦY; GIAO BAN CÔNG TÁC NỘI CHÍNH; GIAO BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN, ĐOÀN THỂ QUÝ II/2018; SƠ KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QDCCS TỈNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018.

* Ngày 18/6, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức hội nghị giao ban các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ trọng tâm quý III năm 2018. Hội nghị đã tập trung đánh giá những kết quả đạt được của các Ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy trong tham mưu cho Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo trên các mặt công tác xây dựng Đảng, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Sự phối hợp của các Ban tương đối chặt chẽ, đồng bộ và trách nhiệm, đã giúp Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ đã đề ra trong 6 tháng đầu năm theo chương trình công tác năm 2018. Ngoài đánh giá các nội dung công tác phối hợp giữa các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, hội nghị dành nhiều thời gian thảo luận về đề án văn phòng cấp ủy phục vụ chung hoạt động của các cơ quan tham mưu chuyên trách của cấp ủy. Theo đề án này các Ban không còn văn phòng; chức năng tổ chức nội bộ và

hành chính các ban tự sắp xếp còn lại xe, kế toán chuyển về Văn phòng Tỉnh ủy.

Phát biểu kết luận hội nghị giao ban, đồng chí Phạm Đức Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đã ghi nhận, đánh giá cao các ban đảng, văn phòng tỉnh ủy trong công tác phối hợp tham mưu phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Nhiệm vụ trọng tâm trong quý III năm 2018 là tổng kết các chỉ thị, kết luận của Đảng, nhất là sơ kết giữa nhiệm kỳ việc thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng tại hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 14... Vì vậy các ban đảng cần phát huy vai trò tham mưu, bám sát Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra để giúp lãnh đạo tỉnh đưa ra những quyết sách đúng đắn nhằm đáp ứng với xu thế phát triển cũng như tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Đối với việc tổ chức lại Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung, đồng chí cho rằng: Việc sáp nhập văn phòng các ban đảng về Văn phòng Tỉnh ủy chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn nhưng đây là nhiệm vụ bắt buộc phải thực hiện theo Nghị quyết 18-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng và Kế hoạch 86-KH/TU của Tỉnh ủy. Việc thực hiện nhiệm vụ phục vụ chung của Văn phòng Tỉnh ủy sau khi triển khai Đề án sẽ rất nặng nề, không tránh khỏi những vướng mắc, điểm nghẽn phát sinh, do đó, Văn phòng Tỉnh ủy chủ động đề xuất xây dựng các quy định, quy chế, cơ chế vận hành thích hợp trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, phương tiện; sắp xếp lại các phòng, bộ phận, vị trí việc làm đảm bảo tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện nhiệm vụ trôi chảy, hiệu quả, thông suốt hơn trước. Các Ban đảng chủ động xây dựng và triển khai Kế hoạch sắp xếp tổ chức, bộ máy gắn với việc chuyển đổi vị trí công tác, bố trí sắp xếp lại nhân sự lãnh đạo cấp phòng và chuyên viên, đảm bảo tinh gọn bộ máy bên trong của các Ban đảng để triển khai ngay sau khi có Quy định mới của Trung ương thay thế Quy định 219-QĐ/TW.

* Ngày 20/6, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức hội nghị giao ban công tác nội chính quý II, triển khai nhiệm vụ quý III/2018. Trước tình hình có nhiều diễn biến phức tạp, trong quý II, các cơ quan trong khối nội chính đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh, chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ như tăng cường phối hợp bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng; giải quyết kịp thời các tình huống xảy ra, tấn công trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội và nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đảm bảo đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai và bỏ lọt tội phạm. Tội phạm được kiềm chế, kiểm soát chặt chẽ và không để xảy ra các vụ, việc đột xuất, bất ngờ. Trật tự an toàn giao thông tiếp tục được đảm bảo; bảo vệ tuyệt đối an toàn các đoàn lãnh đạo của Đảng, Nhà nước về thăm và làm việc tại tỉnh; các mục tiêu kinh tế, chính trị, trụ sở cơ quan Đảng, chính quyền, các công trình, dự án trọng điểm và các lễ hội. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc. Công tác thanh tra, kiểm tra giám sát được tăng cường. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác phòng, chống tham nhũng và năng lực quản lý nhà nước của chính quyền các cấp được nâng lên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Các cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan chức năng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời các công việc liên quan đến tôn giáo, đảm bảo các hoạt động tôn giáo diễn ra bình thường theo quy định của pháp luật.

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đánh giá cao những kết quả đạt được của các cơ quan trong khối Nội chính tỉnh trong việc giải quyết tốt các vụ, việc xảy ra trên địa bàn tỉnh, không để xảy ra điểm nóng phức tạp. Về các nhiệm vụ trong thời gian tới, đồng chí đề nghị các đơn vị trong khối Nội chính cần phối hợp chặt chẽ, thực hiện đồng bộ hơn, nhằm đảm bảo an ninh trật tự

trên địa bàn. Giải quyết sớm các tranh chấp đất đai và địa giới hành chính. Quản lý chặt chẽ trong việc cấp phép khai thác khoáng sản. Yêu cầu lực lượng công an tăng cường công tác phòng chống các tiêu cực xã hội có thể ảnh hưởng đến an ninh trật tự như cho vay nặng lãi, cá độ bóng đá...; công tác phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm băng nhóm có tổ chức, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

* Ngày 19/6/2018, đồng chí Lê Thị Lan Hương, UVTVTU, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy - thừa ủy quyền của Thường trực Tỉnh ủy chủ trì Hội nghị giao ban công tác Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh quý II, triển khai nhiệm vụ quý III năm 2018. Hội nghị đã tập trung đánh giá tình hình hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh quý II, triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm quý III năm 2018. Theo đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh ngoài các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra, cần tiếp tục chỉ đạo các cấp cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, huy động sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong việc đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh. Hướng mạnh về cơ sở, nắm chắc tình hình diễn biến trong Nhân dân, đoàn viên, hội viên, dư luận xã hội, đặc biệt lưu ý các địa bàn có khu công nghiệp, liên quan đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư, môi trường, khai thác khoáng sản, có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân...kịp thời báo cáo, tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo giải quyết, bảo đảm lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH, QP-AN của tỉnh

và mỗi địa phương, đơn vị. Tiếp tục duy trì và phát triển bền vững những mô hình “*Dân vận khéo*” hiệu quả đã có; thường xuyên tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm, phổ biến cách làm hay, sáng tạo, gương người tốt, việc tốt và lựa chọn nhân rộng những mô hình, tấm gương điển hình trong phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” có sức lan tỏa và tác động tích cực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội để từ đó tập hợp, thu hút đoàn viên, hội viên và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tích cực tham gia phát triển KT-XH, giữ vững QP-AN, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

* Ngày 14 tháng 6 năm 2018, Ban Chi đạo xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018. Hội nghị đã đánh giá hoạt động của BCĐ xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, đó là: Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở chưa được triển khai thường xuyên; một số nơi chưa làm tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Việc phối hợp giữa các ban, ngành chức năng ở cơ sở trong việc triển khai thực hiện QCDC còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân còn hạn chế...

Kết luận hội nghị, đồng chí Phạm Đức Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng BCĐ xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở tỉnh nhấn mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người dân, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Đồng chí yêu cầu trong thời gian tới BCĐ xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở các cấp tiếp tục phối hợp, tham mưu cấp ủy tăng cường chỉ đạo triển khai, thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh liên quan đến việc xây dựng và thực hiện

QCDC ở cơ sở; đẩy mạnh các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”... đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở gắn với việc tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định đã ban hành để phù hợp với thực tiễn và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; đẩy mạnh việc thành lập các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp; tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Dự án sẽ triển khai trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, các văn bản thực hiện dân chủ đến người dân, vận động Nhân dân sống và làm việc theo đúng hiến pháp và pháp luật, đồng thời phát huy vai trò, sức mạnh của Nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội.

7. HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 7 KHÓA XII

Ngày 29/6/2018, tại Hà Nội, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã chủ trì tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII của Đảng. Dự hội nghị tại điểm cầu tỉnh Quảng Trị có các đồng chí: Nguyễn Văn Hùng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Nguyễn Đức Chính - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI; lãnh đạo các Ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Thường trực, Trưởng Ban Tuyên giáo huyện, thị, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố; Báo

cáo viên tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015-2020...

Hội nghị đã được nghe đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương giới thiệu và quán triệt nghị quyết về: “*Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*”. Đồng chí Đào Ngọc Dung, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội đã giới thiệu và quán triệt Nghị quyết “*Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội*”; đồng chí Lê Vĩnh Tân, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ giới thiệu và quán triệt Nghị quyết “*Cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp*”.

Kết luận Hội nghị, đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương nhấn mạnh: Các đại biểu dự hội nghị tiếp tục triển khai cho số cán bộ, đảng viên chưa được dự hội nghị hôm nay theo tinh thần Hướng dẫn số 65-HD/BTGTW, ngày 28/5/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; căn cứ vào tình hình địa phương, đơn vị để xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp. Đây mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết nhằm đưa Nghị quyết sớm đi vào cuộc sống.

8. HỘI THI GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GIỎI TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2018

Thực hiện Hướng dẫn số 48-HD/BTGTW, ngày 19/9/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về “*Tổ chức hội thi giảng viên lý luận chính trị giỏi các cấp năm 2017-2018*”; được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy, ngày 20 và 21/6/2018, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu và chủ trì tổ chức thành công Hội thi giảng

viên lý luận chính trị giỏi cấp tỉnh năm 2018.

Tham gia hội thi có 18 đồng chí giảng viên chuyên trách và giảng viên kiêm chức được lựa chọn từ Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thị xã, thành phố và giảng viên kiêm chức của các Đảng bộ trực thuộc. Các thí sinh trải qua 3 phần thi: soạn giáo án; giảng 1 phần trong giáo án; trả lời câu hỏi liên quan.

Ban Tổ chức đã trao 1 giải nhất cho đồng chí Trịnh Thị Thùy Vân- giảng viên chuyên trách TT BDCT huyện Triệu Phong; 2 giải nhì cho đồng chí Lê Thừa Văn thuộc Đảng bộ Biên phòng tỉnh và đồng chí Trương Quang Thuận thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh; 3 giải ba và 10 giải khuyến khích; đồng thời chọn 2 giảng viên xuất sắc tham dự Hội thi giảng viên lý luận chính trị giỏi vòng Khu vực trong thời gian tới.

Hội thi đã đánh giá được một cách căn bản và khá toàn diện năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên chuyên trách và kiêm chức tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố, thị xã và các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; Hội thi cũng đánh dấu bước nỗ lực vượt bậc và trưởng thành của nhiều giảng viên lý luận chính trị; Góp phần giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong đội ngũ giảng viên, đội ngũ những người làm công tác tuyên giáo tại các đảng bộ trong toàn tỉnh, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các chương trình lý luận chính trị tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thị, thành phố và các đảng bộ trực thuộc trên địa bàn, tác động tích cực tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả để thực hiện các mục tiêu của công tác giáo dục lý luận chính trị. Hội thi đã lựa chọn được những giảng viên có chất lượng để làm nòng cốt và nhân rộng trong hệ thống giáo dục lý luận chính trị tại các địa phương, cơ sở, là một bước thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giảng viên nhằm xây dựng các trung tâm bồi dưỡng chính trị đạt chuẩn trong thời gian tới.

LĨNH VỰC KINH TẾ

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm ước đạt 8.712,74 tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2017 (kế hoạch trên 7,0%). Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 1.153,405 tỷ đồng, bằng 44% dự toán địa phương (KH năm 2018 là 2.597 tỷ đồng), tăng 7% so với cùng kỳ năm 2017. Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 5.962,9 tỷ đồng, tăng 11,47% so với cùng kỳ năm 2017 và đạt 42,6% kế hoạch năm. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản do tỉnh quản lý được điều chỉnh tăng lên 10% so với kế hoạch vốn được giao đầu năm 2018. Tính đến ngày 20/6/2018, tổng giá trị giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển do tỉnh quản lý là 1.038,147 tỷ đồng, đạt 40% so với kế hoạch được giao, tăng 68,7% so với cùng kỳ năm 2017.

Cơ cấu lại nền kinh tế bước đầu đạt một số kết quả tích cực, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, đã hình thành một số mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, xác định cây trồng, con nuôi chủ lực, xây dựng mô hình điểm. Vụ Đông Xuân 2017-2018, toàn tỉnh gieo trồng được 50.390,5 ha các loại cây hàng năm, tăng 0,15% so với vụ Đông Xuân năm trước. Năng suất, sản lượng của hầu hết các loại cây trồng đều tăng, trong đó năng suất lúa đạt 58,3 tạ/ha, cao nhất từ trước đến nay. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 16,18 vạn tấn, tăng 2,65%. Diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hiện có 34.522,2 ha, tăng 0,65% so với cùng kỳ năm 2017. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước tính đạt 20.910 tấn, trong đó thịt lợn đạt 14.544,6 tấn, giảm 3,71%. Công tác trồng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi, giao khoán và bảo vệ rừng được tăng cường. Công tác đấu tranh, ngăn chặn tình trạng khai thác, buôn bán, vận chuyển trái phép lâm sản được đẩy mạnh. Nuôi trồng, khai thác thủy hải sản từng bước phục hồi. Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2018 ước tính đạt 13.676 tấn, tăng 10,86% so với cùng kỳ năm trước. Việc chuyển đổi sinh kế cho nhân dân các xã vùng biển từng bước phát huy hiệu quả, cuộc sống của người dân

vùng biển cơ bản trở lại bình thường. Tính đến 20/6/2018, số xã đạt chuẩn nông thôn mới của toàn tỉnh là 41 xã (chiếm 35%), mức đạt tiêu chí nông thôn mới là 14,15 tiêu chí/xã, không còn xã dưới 5 tiêu chí.

Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IPP) 6 tháng đầu năm ước tăng 8,92% so với cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng cao như: thủy, hải sản chế biến tăng 122,42%; may bộ com lê, quần áo tăng 22,07%; lốp, sắm dùng cho xe máy, xe đạp tăng 36,03%; điện sản xuất tăng 35,79%... Dự án Điện gió Hướng Phùng 1, tiến độ đạt trên 60%, dự kiến quý IV/2018 đưa vào phát điện hòa mạng lưới quốc gia. Nhà máy khí công nghiệp Quảng Trị, Nhà máy sản xuất ống công bê tông ly tâm, Nhà máy sản xuất gạch không nung... đã đưa vào hoạt động, bước đầu tạo sản phẩm, tạo việc làm. Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm 2018 (giá hiện hành) ước tính đạt 4.325,3 tỷ đồng, tăng 6,91%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm ước đạt 13.519,62 tỷ đồng, bằng 50% kế hoạch (KH 2018: 27.000 tỷ đồng) và tăng 10,81% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu vận tải, số lượt khách vận chuyên, khối lượng hàng vận chuyên và Doanh thu du lịch, số lượng khách lưu trú, khách du lịch theo tour tăng khá. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân, tăng 1,81%. Hệ thống các ngân hàng thương mại trên địa bàn huy động vốn tính đến ngày 30/6/2018 đạt 18.051 tỷ đồng, tăng 0,36% so với cùng kỳ năm trước. Nợ xấu là 193 tỷ đồng, chiếm 0,65% tổng dư nợ.

Công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phát triển doanh nghiệp có bước tiến bộ. 6 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh có 168 doanh nghiệp và 66 đơn vị trực thuộc đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký hơn 1.099 tỷ đồng, tăng 10% về số doanh nghiệp đăng ký và giảm 36% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh đến thời điểm này là 3.349 doanh nghiệp; số vốn đăng ký đạt gần 6,5 tỷ đồng/doanh nghiệp. Nhiều dự án đầu tư mới được cấp chủ trương đầu tư.

Thành lập mới 4 HTX, 02 HTX giải thể, 04 HTX khôi phục mô hình hoạt động theo Luật HTX 2012, nâng số HTX hoạt động theo Luật HTX 2012 lên 297 HTX.

Các dự án trọng điểm xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và năm 2018 đã và đang được tích cực triển khai thực hiện. Lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành đã chủ động làm việc với chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, hỗ trợ nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ADF của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cho các dự án trên địa bàn tỉnh. Đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý bổ sung đoạn đường từ Quốc lộ 1 đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn vào công trình Đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn, hỗ trợ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ để xây dựng Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, hỗ trợ từ nguồn vốn Ngân sách Trung ương để nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão đảo Cồn Cỏ thành khu neo đậu cấp vùng, đầu tư hoàn thành một số dự án dở dang, cấp bách của tỉnh... Công tác xúc tiến đầu tư có nhiều khởi sắc, lãnh đạo tỉnh đã tích cực tham gia các Hội nghị, gặp gỡ bên lề để xúc tiến, kêu gọi đầu tư, nhiều đoàn nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước đã đến tỉnh tìm hiểu môi trường và cơ hội đầu tư.

LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI

Lĩnh vực văn hóa – xã hội có bước phát triển. Chất lượng giáo dục giáo dục đại trà và mũi nhọn được duy trì. Nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia chu đáo, an toàn. Khoa học và công nghệ, thông tin, truyền thông ngày càng gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố và phát triển; đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được tăng cường về số lượng và chất lượng chuyên môn. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao tổ chức trong 6 tháng đầu năm khá sôi nổi, mang ý nghĩa giáo dục truyền thống sâu sắc, nhất là, việc phối hợp tổ chức Chương trình

giao lưu nghệ thuật “*Khúc ca hòa bình*” nhân kỷ niệm 45 năm ngày ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/1/1973 – 27/1/2018). Trong 6 tháng đầu năm, giải quyết việc làm mới cho 6.667 lượt lao động, đạt 70,18% kế hoạch năm; trong đó giải quyết việc làm cho 1.578 lao động vùng biên; đào tạo nghề cho 5.238 lao động, đạt 44,38% kế hoạch. Chương trình giảm nghèo bền vững tiếp tục được quan tâm, tỷ lệ giảm hộ nghèo khoảng 1,7%. Tổ chức tốt việc chăm sóc gia đình chính sách, người có công với cách mạng và Lễ an táng hài cốt liệt sỹ quy tập từ Lào về. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường được tăng cường, kiểm tra, thanh tra, xử lý, giải quyết dứt điểm các vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

Công tác xây dựng chính quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có bước chuyển biến tích cực. Cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; công tác phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần thúc đẩy cải cách và hiện đại hóa nền hành chính. Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2017 đứng thứ 18/63 tỉnh, thành; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác tiếp công dân có bước tiến bộ.

Quốc phòng - an ninh được giữ vững; nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương triển khai kịp thời, đúng kế hoạch; trong điều kiện nhiều địa phương trong cả nước đề xảy ra các cuộc biểu tình, bạo loạn phản đối dự thảo Luật Đặc khu, Luật An ninh mạng nhưng Quảng Trị vẫn giữ vững ổn định chính trị, kịp thời xử lý những tình huống bất ngờ, không để xảy ra điểm nóng, biểu tình. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, các lực lượng đã chủ động phối hợp chặt chẽ để nắm chắc tình hình địa bàn. Tiếp tục tạo chuyển biến trong nhận thức về mối quan hệ giữa quốc phòng – an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh. Tích cực chuẩn bị và tổ chức thành công hoạt động diễn tập khu vực phòng

thủ cấp tỉnh năm 2018; chủ động ngăn chặn mọi âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả. 6 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh tai nạn giao thông so với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 17,8%, số người chết tăng 6,3%, số người bị thương giảm 37,3%.

LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI

6 tháng đầu năm 2018, công tác ngoại giao được chú trọng thúc đẩy mạnh mẽ, hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư với các địa phương, các tổ chức và các nước cả trên bình diện song phương và đa phương ngày càng mở rộng trong khuôn khổ chung hợp tác kinh tế Việt Nam với các nước trên thế giới, đồng thời góp phần quan trọng định hình nên các liên kết kinh tế - thương mại tại khu vực, nhất là là các địa phương và các nước trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây. Xác định chủ đề của công tác ngoại giao năm 2018 là “*Chủ động, tích cực phát huy môi trường thuận lợi cho phát triển và hội nhập quốc tế*”, công tác đối ngoại tại địa phương tập trung vào triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế, thu hút các nguồn lực đầu tư nhằm phát triển an sinh, kinh tế - xã hội.

Tính đến hết tháng 6/2018, tỉnh phê duyệt cử 46 đoàn (178 lượt người) đi công tác, học tập ở nước ngoài (tăng 5 đoàn và 2 người so với cùng kỳ năm ngoái), trong đó Lãnh đạo tỉnh tổ chức 07 đoàn đi công tác, còn lại 39 đoàn các Sở, ban ngành; đón tiếp, làm việc với 85 đoàn khách quốc tế với 598 người (tăng 36 đoàn với 140 người so với cùng kỳ năm trước), đến thăm và làm việc tại Quảng Trị như: Đại sứ New Zealand tại Việt Nam; Đại sứ Cuba; UVTW Đảng, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn TNCS Cuba; Trưởng Đại diện Văn phòng Kinh tế-Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam; Trung tâm hành động bom mìn Campuchia; Phó trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao phụ trách Chính trị Quân sự - Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ; Trưởng Đại diện KOICA; Quỹ tưởng niệm Landon Carter/Hoa Kỳ; Giám

đốc Chính sách và Chương trình kiểm soát vũ khí và rà phá bom mìn - Bộ Phát triển quốc tế Anh (DFID); Chủ tịch Viện Cuba hữu nghị với các dân tộc (ICAP); chủ trì tiếp và làm việc với các đoàn: Tổ chức MiVAC/Úc; Dự án BOM; Cựu chiến binh vì Hòa Bình VFP/Hoa Kỳ; Cơ quan Viện trợ Ireland (Irish Aid).

Đặc biệt, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đã tham dự Hội nghị xúc tiến đầu tư với chủ đề “Việt Nam: Tiềm năng và cơ hội đầu tư” tại Hoa Kỳ; Chủ tịch UBND tỉnh tham dự Hội nghị Xúc tiến đầu tư Việt Nam tại Nhật Bản với chủ đề: Hướng tới kỷ nguyên mới trong quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và Nhật Bản. Tại Hội nghị này, trước sự chứng kiến của Chủ tịch nước Trần Đại Quang, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh cùng lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương Việt Nam và Nhật Bản, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Chính và Chủ tịch Tập đoàn ISE Foods, Inc đã ký kết 2 bản ghi nhớ (MOU) về việc hợp tác nghiên cứu triển khai dự án điện mặt trời tại huyện Hải Lăng và dự án trang trại gà trứng siêu sạch tại huyện Vĩnh Linh.

6 tháng đầu năm, tỉnh đã vận động được 10 dự án, viện trợ phi dự án mới phục vụ nhu cầu khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Tổng giá trị cam kết 2.609.677,24 đô la Mỹ, trong đó đã cấp để triển khai thực hiện là 1.644.915,92 đô la Mỹ.

Nhằm tăng cường mối quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế, tỉnh đã chủ động tổ chức các hoạt động chúc mừng nhân dịp Tết cổ truyền dân tộc Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Quốc khánh Nga; tổ chức hoạt động kỷ niệm 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Hà Lan, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Nhật Bản; kỷ niệm 45 năm chủ tịch Cu Ba Fidel Castro thăm Quảng Trị; tham gia xây dựng đề án Kỷ niệm 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Malaysia, Việt Nam – Singapore.

Ban Biên tập

HƯỚNG HÓA - RẠNG DANH VÙNG ĐẤT ANH HÙNG

Nguyễn Văn Hùng *

Hướng Hóa - vùng đất không chỉ kiên cường trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước với chiến thắng Khe Sanh lẫy lừng mà còn là địa phương phát huy tốt truyền thống cách mạng, nỗ lực vươn lên, đoàn kết nhất trí, năng động, sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, phấn đấu sớm trở thành huyện miền núi kiểu mẫu theo lời căn dặn của Tổng Bí thư Lê Duẩn.

Chiến thắng Khe Sanh – giải phóng Hướng Hóa, mốc son lịch sử

Hướng Hóa là huyện miền núi cao, biên giới nằm về phía Tây của tỉnh Quảng Trị, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng - an ninh. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nơi đây được giới quân sự Mỹ đánh giá là cái “mỏ neo” để làm bàn đạp cho các cuộc hành quân trên bộ và tập trung xây dựng Khe Sanh - Tà Cơn - Làng Vây thành tập đoàn cứ điểm quân sự quan trọng hiện đại vào loại bậc nhất ở miền Nam Việt Nam, được trang bị đầy đủ các loại vũ khí hiện đại, tối tân nhất lúc bấy giờ với nhiều hệ thống công sự dày đặc có sự yểm trợ bằng máy bay B52, cùng với đội quân tinh nhuệ nhằm cắt đứt tuyến chi viện trên đường mòn Hồ Chí Minh, ngăn chặn quân ta từ Bắc vào, từ Lào sang và làm tấm bình phong che chắn cho khu vực phòng thủ của chúng ở phía Đông đường 9.

Để đánh bại âm mưu và thủ đoạn xảo quyệt của địch, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã quyết định thành lập Quân khu Trị Thiên, mở mặt trận Đường 9 - Khe Sanh với mật danh là Mặt trận B5, có nhiệm vụ thu hút và giam chân địch càng lâu càng tốt để tạo điều kiện cho Mặt trận miền Nam chuẩn bị lực lượng cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968. Ngày 20-01-1968, Chiến dịch Khe Sanh - Hướng Hóa mở màn. Sau 170 ngày đêm bám trụ, chiến đấu kiên cường, mưu trí, dũng

cảm, quân và dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 17 nghìn tên địch; bắn rơi 400 máy bay, thu và phá hỏng hàng trăm khẩu pháo cùng nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh khác, kết thúc thắng lợi chiến dịch Khe Sanh lịch sử, Hướng Hóa hoàn toàn giải phóng.

Chiến thắng Khe Sanh - giải phóng Hướng Hóa đã làm phá sản, sụp đổ mưu đồ và kế hoạch của bộ máy chiến tranh đế quốc Mỹ. Chính Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ lúc bấy giờ đã phải thốt lên: “*Tuy chúng ta đã ném cả danh dự của nước Mỹ để giữ lấy Khe Sanh và buộc Hội đồng tham mưu trưởng liên quân cam kết bằng máu, nhưng cuối cùng cũng phải rút chạy*”. Với chiến thắng Khe Sanh - giải phóng Hướng Hóa đã dập tắt hoàn toàn ý đồ leo thang chiến tranh của các thế lực hiếu chiến. Vùng hậu cứ và địa bàn hành lang chiến lược Bắc - Nam được mở rộng, tạo đà và tạo thế để quân và dân ta giành thắng lợi quyết định trong chiến dịch đường 9 Nam Lào năm 1971, giải phóng vùng đồng bằng Quảng Trị năm 1972, tạo đà, tạo thế cho thắng lợi cách mạng miền Nam, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Chiến thắng Khe Sanh – giải phóng Hướng Hóa đã làm nức lòng đồng bào cả nước và bạn bè khắp năm châu. Trong bức điện Bác Hồ gửi Bộ chỉ huy các lực lượng giải phóng miền Nam Việt Nam ngày 13-7-1968, nhân chiến thắng

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh

Khe Sanh có đoạn viết: “*Thắng lợi của ta ở Khe Sanh tỏ rõ mưu lược và sức mạnh vô địch của quân, dân và cán bộ ta; nó góp phần xứng đáng với những thắng lợi to lớn của toàn miền Nam từ đầu năm đến nay*”. Ngày 9-7-1968, chiến thắng Khe Sanh - giải phóng Hướng Hóa đã trở thành mốc son lịch sử chói lọi của dân tộc Việt Nam được ví như chiến thắng Điện Biên Phủ lần 2 - nỗi kinh hoàng của binh sỹ Mỹ. Những tên đất, tên làng, Đường 9 - Khe Sanh, Làng Vây, Tà Cơn, đồi Động Tri, Suối La La... mãi mãi ngời sáng trong bản hùng ca chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam nói chung, Đảng bộ, chính quyền, quân và Nhân dân các dân tộc Hướng Hóa nói riêng.

Hồi sinh và những đổi thay mang nhiều dấu ấn

50 năm, sau ngày giải phóng, phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đồng thời quán triệt và thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Hướng Hóa từng bước hồi sinh và phát triển vượt bậc. Từ trong hoang tàn đổ nát do hậu quả chiến tranh để lại, thêm vào đó thiên tai khắc nghiệt, hạn hán thường xuyên xảy ra, phong tục, tập quán sản xuất lạc hậu ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống nhân dân, cả huyện đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vươn lên, khắc phục khó khăn, trở ngại, tìm tòi khai thác những tiềm năng, lợi thế của địa phương; nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức kiến thiết, xây dựng và phát triển quê hương khá toàn diện, đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện. Đường 9 - Khe Sanh một thời hoa lửa, giờ đây đã trở thành con đường xuyên Á trên tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây. Những địa danh như Khe Sanh, Tà Cơn, Lao Bảo, Làng Vây... giờ cũng trở thành điểm đến của du lịch hòa bình, thu hút hàng chục nghìn du khách mỗi năm.

Kinh tế của huyện đã có những bước phát triển, tốc độ phát triển kinh tế bình quân đạt

8,18%/năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, thu nhập bình quân đầu người đạt 32,3 triệu đồng/người/năm. Sản xuất nông nghiệp, chuyển từ phương thức canh tác du canh, du cư, tự cung, tự cấp sang sống định canh, định cư, sản xuất có ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất, giá trị cao, tạo ra một số sản phẩm mang tính đặc thù địa phương, có chỉ dẫn địa lý, có lợi thế cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu như cà phê Khe Sanh, hồ tiêu Hướng Hóa, tinh bột sắn... nét mới, điểm mới của địa phương là đã hình thành và phát triển các mô hình sản xuất gắn với mục tiêu giảm nghèo và giải quyết việc làm như mô hình kinh tế hộ, trang trại, gia trại, nông lâm kết hợp; mô hình trồng cây cao su tiểu điền - cây đa mục tiêu, vừa cho giá trị kinh tế ổn định, vừa có giá trị phòng hộ, bảo vệ đất, chống xói mòn, bảo vệ môi trường sinh thái, tăng độ che phủ; mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân trong việc trồng cây sắn, cây chuối - cây xóa đói giảm nghèo của đồng bào Pa Cô, Vân Kiều; hình thành nên các câu lạc bộ “thu nhập 100 triệu đồng”, bảo tồn và phát triển ngành nghề truyền thống, du nhập nghề mới được quan tâm, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân, góp phần khai thác và sử dụng có hiệu quả về đất đai, giải quyết việc làm cho người dân, tăng tỷ lệ hộ khá, giàu trên địa bàn. Công tác định canh, định cư đã được tập trung chỉ đạo có hiệu quả. Đến nay, huyện đã hoàn thành việc định canh, định cư 100% thôn, bản. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ tăng qua các năm.

Công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn miền núi được tăng cường, nhiều công trình trọng điểm như hệ thống điện, đường, trường học, trạm y tế... được xây dựng đồng bộ, hàng ngàn kilomet đường đã được thảm nhựa, bê tông hóa, giúp kết nối giao thông thông suốt, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa. Đặc biệt, Khu Kinh tế

thương mại đặc biệt Lao Bảo đã xây dựng được hệ thống cơ sở hạ tầng khá hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đời sống nhân dân trong khu vực, tạo hình hài cho một khu đô thị trẻ phía Tây của tỉnh. Các công trình thủy điện Quảng Trị, điện gió Hướng Linh đã minh chứng cho ý chí, khát vọng biến khó khăn thách thức thành tiềm năng lợi thế “ngăn thác lũ”, “biến gió Lào” thành điện năng; nhiều nhà máy mọc lên như: Nhà máy Săm lớp Camel, Nhà máy Nước uống tăng lực superhorse, Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hoá... cùng các công trình văn hóa đã được đầu tư xây dựng, đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần làm thay đổi diện mạo của vùng núi phía Tây của Tỉnh

Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục có bước chuyển biến tích cực. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng, cơ sở vật chất được tăng cường đầu tư theo hướng chuẩn hóa, huyện tiếp tục duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn được chú trọng, hệ thống y tế từ huyện đến cơ sở được củng cố. Công tác tác an sinh, xã hội, xóa đói, giảm nghèo được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhất là công tác xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo, nhà tình nghĩa cho đối tượng có công, đối tượng chính sách, tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí đa chiều đến nay của huyện còn 28,36%. Hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên duy trì, phát triển rộng khắp, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Tình hình chính trị ổn định, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Phong trào xây dựng nông thôn mới được nhân dân đồng tình, hưởng ứng. Đến nay, toàn huyện có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Mỗi quan hệ kết nghĩa bản - bản hai bên biên giới được duy trì và tăng cường, góp phần thắt chặt thêm tình hữu nghị giữa nhân dân hai bên biên giới Việt- Lào.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ

huyện xác định là nhiệm vụ trọng tâm và triển khai khá đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, chủ trương về xây dựng Đảng của Trung ương, của Tỉnh ủy. Công tác chính trị tư tưởng, nhất là công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ cấp xã được chú trọng. Công tác tổ chức cán bộ, nhất là việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo của các chi bộ đảng, sức chiến đấu của đảng viên đi vào nề nếp; nội dung, hình thức sinh hoạt được cải tiến, thực hiện khá tốt diễn đàn sinh hoạt “Vai trò của chi bộ đảng trong việc giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đến nay, toàn huyện có 47 tổ chức cơ sở đảng, 313 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở với 4.002 đảng viên; xóa thôn, bản trắng đảng viên. Hệ thống dân vận các cấp của huyện đã có nhiều cách làm sáng tạo, chủ động nắm tình hình, làm tốt công tác vận động đồng bào dân tộc, các chức sắc, tín đồ tôn giáo, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện. Công tác kiểm tra, giám sát, nội chính và phòng chống tham nhũng, công tác lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, Mặt trận và đoàn thể được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả. Kết quả, sau nhiều năm nỗ lực, phấn đấu Hướng Hóa được Đảng, Nhà nước tặng thưởng phần thưởng cao quý Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới và nhiều huân huy chương.

Tâm thế mới, nhiệm vụ mới, vững bước đi lên

Bước vào thời kỳ mới, thời kỳ hội nhập và phát triển sâu rộng, có nhiều cơ hội và thách thức đan xen. Với tâm thế mới và quyết tâm chính trị cao, cùng với Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, huyện Hướng Hóa tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng

lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân; huy động mọi nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế của địa phương, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch theo cơ cấu thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, nông - lâm nghiệp. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phát triển kinh tế gắn với văn hoá - xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường. Đẩy mạnh công tác xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, kiểm chế và đẩy lùi tội phạm và tệ nạn xã hội. Đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị. Phân đấu xây dựng Khu Thương mại đặc biệt Lao Bảo trở thành đô thị loại IV trước năm 2020 theo Quyết định 321/QĐ-TTg ngày 18/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Hoàn thành mục tiêu trên không chỉ sớm đưa Hướng Hóa trở thành huyện miền núi kiểu mẫu theo lời căn dặn của Tổng Bí thư Lê Duẩn mà còn góp phần quan trọng đưa Quảng Trị đến năm 2020 đạt trình độ phát triển trung bình của cả nước. Tuy nhiên, để đạt được kết quả đó, năm 2018 và những năm tiếp theo, Đảng bộ, Chính quyền, nhân dân các dân tộc trong huyện cùng với Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Chăm lo hơn nữa công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch vững mạnh, nhất là công tác cán bộ. Huyện cần tập trung chỉ đạo làm tốt công tác rà soát quy hoạch, đào tạo, tạo nguồn cán bộ, chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo. Nghiên cứu xây dựng, ban hành và thực hiện cơ chế, quy định động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích, đồng thời phòng ngừa, răn đe, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, giữ vững kỷ cương, kỷ luật.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị

quyết của Trung ương, của tỉnh, của huyện, nhất là thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII “*về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ” gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cùng các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; chú trọng xây dựng đoàn kết nội bộ, ý thức kỷ luật, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Bên cạnh đó, chú trọng hơn nữa công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ quản lý và năng lực tổ chức thực hiện, nhất là cán bộ là người dân tộc thiểu số.

2. Tiếp tục bám sát các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2015 – 2020 để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đã đề ra. Tập trung chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp và nhân dân phát triển sản xuất, kinh doanh, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa bàn miền núi, lợi thế của địa phương nằm trên tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Hỗ trợ doanh nghiệp, ưu tiên thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực mà huyện có tiềm năng phát triển như: du lịch, thương mại, năng lượng điện, nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao. Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm, công trình phục vụ

(Xem tiếp trang 23)

CẦN NÂNG CAO CẢNH GIÁC TRƯỚC NHỮNG ÂM MƯU, HOẠT ĐỘNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Hồ Đại Nam *

Mạng xã hội (social network) xuất hiện trên thế giới vào năm 2002, nhưng thực sự bùng nổ vào năm 2004, khi Facebook ra đời và sau đó là Twitter, Instagram, Youtube, Google... Từ hình thức truyền tải thông tin ban đầu đơn giản là chữ viết, cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ số, mạng xã hội đã tăng thêm nhiều ứng dụng hữu ích, có thể chuyên tải thông tin dưới nhiều hình thức: Hình ảnh, giọng nói, video, thậm chí như một “đài truyền hình” cá nhân với sự tương tác, phản hồi, thể hiện quan điểm, chính kiến... của những người tham gia. Bên cạnh đó, mạng xã hội còn có khả năng tích hợp các ứng dụng mở, các công cụ tương tác, tạo nguồn thông tin và lan truyền thông tin với tốc độ chóng mặt.

Ở Việt Nam, hiện có khoảng 64 triệu người sử dụng Internet, con số này sẽ tiếp tục gia tăng trong thời gian tới. Bên cạnh những tiện ích to lớn phục vụ cho cuộc sống con người cần được khai thác, sử dụng, các dịch vụ trên internet đã và đang đặt ra nhiều vấn đề chúng ta cần quan tâm, nhất là cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Vừa qua, nhân việc Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV thảo luận và thông qua một số dự thảo Luật quan trọng, trong đó có Luật “Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc” (gọi tắt là Luật đặc khu) và Luật An ninh mạng, các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước, các đối tượng cơ hội chính trị, cực đoan trong tôn giáo... đã tiến hành nhiều hoạt động xuyên tạc tình hình, nội dung của các Dự thảo Luật, kích động quần chúng Nhân dân biểu tình phản đối Nhà nước, phản đối chế độ. Một số tỉnh, thành đã xảy ra bạo loạn, gây mất an ninh trật tự và ổn định chính trị, xã hội tại địa phương, tác động tiêu cực đến tư tưởng, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Nhìn vào cách thức tổ chức, diễn biến những cuộc tập trung đông người trái phép diễn ra trên một số tỉnh, thành (đặc biệt là Bình Thuận) có thể khẳng định, đây không chỉ là những cuộc tụ tập đông người trái phép mang tính chất tự phát, mà đằng sau đó có bàn tay của các thế lực thù địch, các tổ chức phản động được thực hiện một cách bài bản từ những ngày trước đó. Mục đích chính của việc kêu gọi biểu tình không chỉ đơn thuần là bày tỏ thái độ đối với một số dự luật mà cái chính là nhằm kìm hãm sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, làm suy giảm uy tín của Đảng, chính phủ và của Quốc hội, làm xấu hình ảnh Việt Nam trước bạn bè quốc tế.

Phương thức, thủ đoạn chủ yếu mà các thế lực thù địch triệt để sử dụng là thông qua internet, đặc biệt là mạng xã hội để kích động nhân dân, kêu gọi biểu tình. Chúng tổ chức soạn thảo, tán phát trên mạng internet kêu gọi việc cùng ký tên vào các văn bản gửi đến cơ quan chức năng để phản đối dự thảo Luật Đặc khu như: “Tuyên bố về Luật Đơn vị hành chính

* UVTVTU, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc”; “Bản kê gọi phản đối dự thảo Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt”... Thông qua ứng dụng gửi tin nhắn trên phần mềm Facebook để lan truyền tin nhắn từ những tài khoản ẩn danh với nội dung kêu gọi, kích động người dân cả nước cùng xuống đường biểu tình. Cùng với đó là việc một số cá nhân, tụ tập thành từng nhóm nhỏ lẻ tại các địa điểm công cộng để căng băng rôn, khẩu hiệu với nội dung phản đối Luật Đặc khu; quay video clip, chụp ảnh, đăng tải trên các trang mạng xã hội để làm công tác “truyền thông” một cách có chủ đích.

Mặc dù tình hình ở một số tỉnh thành trên cả nước diễn biến phức tạp, nhưng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn được đảm bảo. Có được điều đó là do các cơ quan chức năng đã nắm chắc địa bàn, đối tượng; dự báo tình hình và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh; làm tốt công tác tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tuy nhiên một số người dân trong đó có cả cán bộ, đảng viên do thiếu thông tin, chưa hiểu rõ được bản chất của vấn đề đã đăng tải hoặc tham gia bình luận, chia sẻ trên các trang mạng xã hội các thông tin không chính thống, sai lệch, vô tình tiếp tay cho kẻ xấu.

Luật an ninh mạng vừa được Quốc hội thông qua (có hiệu lực từ 1/1/2019) được xác định là xây dựng môi trường không gian mạng lành mạnh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, bảo vệ an ninh, an toàn cuộc sống của cư dân mạng, xử lý các nguy cơ đe dọa an ninh mạng, an ninh quốc gia. Luật an ninh mạng quy định cụ thể các hành vi bị cấm như “xúi dục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội”, “thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại cho các

hoạt động kinh tế- xã hội”; thông tin có nội dung “xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác”.

Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ “về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng” đã quy định các hành vi bị cấm khi sử dụng dịch vụ trên internet và thông tin mạng nhằm mục đích “gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội”, “tuyên truyền kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc”, “phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”.

Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về “xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm” đã quy định các hình thức xử lý kỷ luật từ khiển trách đến khai trừ đảng đối với các hành vi “tuyên truyền, sao chép, tán phát, cung cấp thông tin, tài liệu có nội dung xấu”, “phát ngôn trái với quan điểm, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng và pháp luật của nhà nước, loan truyền những thông tin không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân với Đảng, nhà nước”, “tung tin sai lệch về nội bộ Đảng, gây tác động xấu đến ổn định chính trị, kỷ luật, kỷ cương, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và trong Nhân dân”, “đề kẻ xấu và các lực lượng thù địch, phản động lợi dụng xuyên tạc, chống phá, hạ thấp uy tín của Đảng, chống phá Nhà nước”.

Nhằm định hướng cho cán bộ, đảng viên trong sử dụng Internet, phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực, cảnh giác, thận trọng trong sử dụng Internet và mạng xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 943-CV/TU, ngày 4/5/2018 về việc “Cán bộ, đảng viên đăng, chia sẻ thông tin”. Trước đó, thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy,

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã ban hành Văn bản số 519- CV/BTGTU, ngày 26/2/2018 về việc chấn chỉnh cán bộ, đảng viên sử dụng mạng xã hội; *“khuyến khích việc đăng tải, chia sẻ, bình luận các thông tin chính thống, gương người tốt, việc tốt; không được đăng tải, bình luận các thông tin chưa được kiểm chứng, thông tin có nội dung xấu độc, gây tâm lý hoài nghi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân”*; *“phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên sử dụng internet và mạng xã hội để đăng tải những tin bài sai sự thật, vi phạm các quy định của Đảng, nhà nước”*. Một số vi phạm của cán bộ, đảng viên liên quan đến việc đăng tải, chia sẻ, bình luận trên các trang mạng xã hội vừa qua đang được Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo UBKT Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý nghiêm theo Quy định của Đảng.

Trong thời gian tới, cùng với sự bùng nổ

thông tin, sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 với đặc trưng cơ bản là internet kết nối vạn vật đang đi vào mọi ngõ ngách của cuộc sống, dự báo sẽ đưa lại những lợi ích chưa từng có cho xã hội loại người nhưng cũng làm xuất hiện những nguy cơ tiềm ẩn vô cùng lớn. Không gian mạng và một số loại hình dịch vụ ứng dụng CNTT sẽ được các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng để thực hiện âm mưu tiến hành *“Cách mạng màu”*, *“Cách mạng đường phố”*, *“Diễn biến hòa bình”* nhằm xóa bỏ chế độ chính trị ở nước ta. Hơn lúc nào hết, cán bộ, đảng viên phải nâng cao cảnh giác, nâng cao hiểu biết về việc sử dụng các dịch vụ trên internet, thể hiện trách nhiệm và chính kiến của mình trước các thông tin đa chiều trên mạng xã hội, thực hiện đúng các Quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước khi đăng tải, bình luận, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội/.

HƯỚNG HÓA - RẠNG DANH ... (Tiếp theo trang 17)

dân sinh và xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với công tác quy hoạch sử dụng đất; phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như: cà phê, hồ tiêu, sắn, chuối...; quan tâm phát triển kinh tế hộ, trang trại, gia trại; chăm sóc, phát triển rừng bền vững; chuyển đổi phương thức sản xuất, thói quen canh tác của đồng bào dân tộc ít người; chú trọng giới thiệu, chuyển giao các mô hình kinh tế hiệu quả; phát triển công nghiệp chế biến nông sản, sản xuất hàng hóa xuất khẩu chất lượng cao;

3. Phát triển kinh tế gắn liền với tiến bộ xã hội và giữ vững quốc phòng an ninh biên giới, đảm bảo an sinh xã hội. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, nhất là các xã và các thôn, bản ở vùng sâu, vùng xa, có đồng bào

dân tộc ít người sinh sống, vùng bị thiên tai. Quan tâm hơn nữa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; xây dựng trường lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng đồng bộ và chuẩn hóa, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; chăm sóc gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thực hiện tốt chính sách dân tộc. Kịp thời đấu tranh với những thủ đoạn gây chia rẽ dân tộc, các hoạt động truyền đạo trái phép và mê tín dị đoan, phòng chống các tệ nạn xã hội. Xây dựng, củng cố mối quan hệ hữu nghị đặc biệt với các tỉnh của nước bạn Lào, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới./.

DIỄN TẬP KHU VỰC PHÒNG THỦ TỈNH NĂM 2018 KẾT QUẢ VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

Hải Yến

Sau một thời gian chuẩn bị tích cực, khẩn trương, trách nhiệm cao và 2,5 ngày đêm (từ ngày 11 đến ngày 13/7/2018) thực hành diễn tập nghiêm túc, đúng quy định của Bộ Quốc phòng và Quân khu 4, Cuộc Diễn tập khu vực phòng thủ (KVPT) tỉnh Quảng Trị năm 2018 đã thành công tốt đẹp. Đây là cuộc diễn tập một bên hai cấp có một phần thực binh do Quân khu 4 trực tiếp chỉ đạo, diễn ra trên quy mô lớn, không gian rộng với nhiều nội dung thực binh, thành phần và lực lượng tham gia ở các khối: Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng quân sự, công an và bộ đội biên phòng. Cuộc Diễn tập KVPT tỉnh Quảng Trị năm 2018 được tổ chức là bước cụ thể hóa nhiệm vụ quốc phòng an ninh theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc và xây dựng KVPT tỉnh trong tình hình mới, có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với tỉnh nhà trong phát triển kinh tế-xã hội, củng cố QPAN.

Công tác chuẩn bị kỹ lưỡng

Ngay sau khi có Chỉ thị về tổ chức Diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 05/03/2018 về tổ chức diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh; ban hành Quyết định số 858-QĐ/TU, ngày 9/3/2018 về thành lập Ban chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2018; chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức diễn tập và thành thành lập Ban tổ chức diễn tập KVPT năm 2018 để điều hành cuộc diễn tập. Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là cơ quan trung tâm phối hợp, hiệp đồng với các cơ

quan có liên quan, các địa phương trong việc tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh công tác chuẩn bị các văn kiện, kế hoạch, biện pháp, địa điểm, thời gian thực hiện, thành phần tham gia, các nội dung diễn tập theo chỉ đạo của Quân khu, đảm bảo thiết thực, sát đối tượng, địa bàn và yêu cầu nhiệm vụ, sát với đề mục của cuộc diễn tập lần này là “*Chuyển lực lượng vũ trang vào các trạng thái sẵn sàng chiến đấu, chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng; tổ chức chuẩn bị và thực hành tác chiến phòng thủ*”.

Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tổ chức quán triệt sâu sắc mục đích, yêu cầu của cuộc diễn tập, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong năm 2018, có ý nghĩa thiết thực trong quá trình xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trong KVPT tỉnh. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh đều tiến hành điều chỉnh kế hoạch công tác, lựa chọn, bố trí cán bộ tham gia diễn tập, bảo đảm vừa có lực lượng hoàn thành các nhiệm vụ thường xuyên, vừa hoàn thành nhiệm vụ diễn tập.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuẩn bị diễn tập cho 147 đồng chí, tập huấn diễn tập thực nghiệm cho 60 cán bộ, chuyên viên 15 sở, phòng, ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện; Công an tỉnh, BCH Bộ đội biên phòng tỉnh tổ chức tập huấn chuyên ngành cho 120 đồng chí; các huyện, thị xã tổ chức tập huấn cho 350 cán bộ các cấp tham gia diễn tập. Sau hơn sáu tháng chuẩn bị, các cơ quan khối đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, lực lượng vũ trang tỉnh và các

huyện tham gia diễn tập (gồm Vĩnh Linh, Gio Linh, Đakrông và thị xã Quảng Trị) đã xây dựng gần 400 văn kiện các loại, đảm bảo đúng quy cách tham mưu tác chiến, sát ý định huấn luyện, đáp ứng được yêu cầu. Nhiều văn kiện được chuẩn bị công phu, có sự khảo sát, chuẩn bị cơ sở dữ liệu đầy đủ và đúng nguyên tắc, phương châm, cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo sát với tình hình thực tiễn và áp dụng kỹ thuật công nghệ bản đồ số, công nghệ thông tin trình chiếu minh họa làm rõ, giúp cho người tập dễ thực hiện, khách tham quan hiểu được bản chất của vấn đề trong từng nội dung. Nét mới trong cuộc diễn tập lần này là thay vì cơ quan quân sự thường phải chủ động “hỗ trợ” các sở, ban, ngành, đoàn thể trong việc chuẩn bị các nội dung, nhất là soạn thảo các văn kiện diễn tập như trước đây thì lần này, cơ quan quân sự chỉ đóng vai trò “cầu nối”, trung tâm phối hợp, hiệp đồng, giúp thẩm định về thể thức văn bản, công tác tham mưu tác chiến, tạo điều kiện để các cơ quan chuẩn bị nội dung sát với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, đơn vị. Theo đó, các ban đảng, các sở, ban, ngành, đoàn thể đã xây dựng kế hoạch, chủ động rà soát hệ thống văn kiện, kế hoạch của ngành mình để bổ sung, điều chỉnh phù hợp với đầu bài tập, sát với đặc điểm tình hình và điều kiện kinh tế-xã hội của tỉnh. Tại các địa điểm, khu vực diễn tập, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh phối hợp chặt chẽ với các địa phương, đơn vị, bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất theo chỉ đạo của Ban Tổ chức diễn tập Quân khu. Các lực lượng chuẩn bị thao trường đã huy động hơn 16.600 ngày công xây dựng khu vực trú quân dã ngoại, hệ thống công sự hào hào trú ẩn, nhà ăn, ở và hàng nghìn mét đường cơ động ở các khu vực diễn tập. Công tác bảo đảm phục vụ diễn tập được chuẩn bị chu đáo, hoàn thành theo đúng kế hoạch. Công tác bảo vệ an ninh, bảo mật tài liệu diễn tập được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Quân khu.

Thực hành diễn tập thành thực

Trong thực hành diễn tập, khung diễn tập của tỉnh đã thực hiện đầy đủ các nội dung chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu, chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng, tổ chức chuẩn bị và thực hành tác chiến phòng thủ. Sự chuẩn bị chu đáo của các thành viên tham gia đã tạo không khí “thời chiến” ngay từ khi bước vào diễn tập. Các tình huống giả định đặt ra được cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh thực hiện và vận hành cơ chế theo đúng tinh thần Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị, Nghị định 02 của Chính phủ về KVPT, bám sát tình huống tập, vận dụng chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn. Nổi bật là các nội dung: Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết lãnh đạo chuyển địa phương vào tình trạng khẩn cấp về quốc phòng; Hội nghị của kỳ họp bất thường của HĐND tỉnh ra nghị quyết chuyển hoạt động của địa phương từ thời bình sang thời chiến; hội nghị Đảng ủy Quân sự tỉnh thông qua quyết tâm tác chiến phòng thủ... Các hội nghị đều diễn ra đúng nguyên tắc, trình tự, nội dung báo cáo, tham luận ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề mang tính khẩn trương, cấp bách, phù hợp với tình huống giả định. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các ban, ngành, đoàn thể làm tham mưu, cơ quan quân sự, công an làm nòng cốt” trong hoạt động lãnh đạo, điều hành địa phương khi tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phức tạp được khung tập vận hành một cách nhịp nhàng. Công tác tổ chức, chỉ huy, điều hành linh hoạt, kiên quyết; công tác tổ chức hiệp đồng chặt chẽ ở từng tình huống sát với thực tế, nhằm ổn định tình hình, đưa mọi hoạt động của địa bàn vào sự kiểm soát của chính quyền. Các phần xử lý tình huống, diễn tập thực binh được tổ chức, chỉ huy, điều hành linh hoạt, đúng nguyên tắc; hành động của các lực lượng tham gia thể hiện bản lĩnh, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, mưu trí, dũng cảm, sáng tạo. Công tác phục vụ, bảo đảm hậu cần, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo đảm y tế và mọi hoạt động ở Sở chỉ huy, các

khu vực tham quan diễn tập cũng như việc trang trí khánh tiết, tuyên truyền cổ động được tiến hành chu đáo, góp phần tạo khí thế sôi nổi cho cuộc diễn tập, đưa khung tập tiếp cận và hoà nhập với tình hình khẩn trương, phức tạp, quyết liệt trong các tình huống giả định đặt ra. Kết quả Diễn tập KVPT tỉnh được Bộ Tư lệnh Quân khu đánh giá, xếp loại Giỏi.

Một số vấn đề rút ra

Diễn tập KVPT không chỉ là hình thức huấn luyện tổng hợp dựa trên các nội dung đã được huấn luyện phân đoạn mà thực tế trong diễn tập KVPT có nhiều nội dung mới chưa từng được huấn luyện và chỉ có cuộc diễn tập lần này chúng ta mới có điều kiện áp dụng, coi đó là “phép thử” để rút ra những vấn đề về lý luận, thực tiễn trong xây dựng KVPT. Trong điều kiện một nhiệm kỳ 5 năm tổ chức diễn tập KVPT một lần, diễn tập KVPT chính là cuộc sát hạch về khả năng lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền; về vai trò tham mưu của các ban, ngành và trình độ tổ chức chỉ huy, phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng vũ trang trong KVPT đối với nhiệm vụ quốc phòng-an ninh. Quá trình chuẩn bị và thực hành diễn tập cũng là quá trình bồi dưỡng và rèn luyện đội ngũ cán bộ chủ chốt của các cơ quan, đơn vị, nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân trong tỉnh về nhiệm vụ quốc phòng-an ninh, khả năng ứng phó với mọi tình huống; góp phần thực hiện tốt vận hành cơ chế trong xử lý các tình huống về quốc phòng-an ninh, kiểm tra trình độ huấn luyện chiến đấu và khả năng hoàn thành nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong chuẩn bị, chỉ đạo và thực hành diễn tập nhưng so với yêu cầu ngày càng cao của diễn tập vẫn còn một số nội dung cần phải được nghiêm túc rút kinh nghiệm, hoàn chỉnh các kế hoạch trong thời gian tới. Từ thực tiễn quá trình tổ chức và thực hành diễn tập, có thể rút ra một số vấn đề sau:

Một là, các cấp, các ngành, các địa phương cần nhận thức rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ diễn tập KVPT. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu sắc nhiệm vụ diễn tập đến cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang. Diễn tập KVPT là hình thức huấn luyện mang tính tổng hợp cao, toàn diện, do vậy cần phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, cụ thể, đảm bảo đúng, đủ nhân lực, vật lực, tài lực ngay từ đầu và trong suốt quá trình diễn tập.

Hai là, thường xuyên quan tâm xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh theo đúng tinh thần Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng KVPT, xem đây là một trong những nội dung trọng yếu, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về xây dựng khu vực phòng thủ.

Đặc biệt coi trọng vận hành cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các ban, ngành, đoàn thể làm tham mưu, LLVT làm nòng cốt” trong quá trình chuẩn bị, thực hành diễn tập cũng như trong tác chiến phòng thủ.

Ba là, phát huy vai trò nòng cốt trong tham mưu, tổ chức điều hành diễn tập của lực lượng quân sự, công an. Thực tiễn thời gian qua cho thấy các cơ quan quân sự, công an đã thể hiện được ý thức trách nhiệm cao và tinh thần chủ động trong công tác tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền và phối hợp hiệp đồng giúp đỡ các sở, ban, ngành, đoàn thể xây dựng hệ thống văn kiện, kế hoạch và triển khai làm tốt công tác chuẩn bị, thực hành diễn tập. Là lực lượng nòng cốt trong diễn tập, hai cơ quan đã có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả theo Nghị định 77 của Chính phủ; vừa làm tham mưu với cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, vừa trực tiếp tham gia diễn tập.

(Xem tiếp trang 30)

TỪNG BƯỚC THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Tuấn Thành

Phát triển đảng và tổ chức đảng trong các doanh nghiệp là một nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng, củng cố tổ chức đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong các doanh nghiệp thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Xác định rõ vai trò quan trọng đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 20/11/2014 “về củng cố, phát triển tổ chức đảng và tăng cường kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh”; đồng thời đề cụ thể hóa Nghị quyết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định 399-QĐ/TU ngày 18/11/2016 phê duyệt “Đề án phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện cho cán bộ chủ chốt các huyện ủy, thị

ủy, thành ủy, đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh và các ban, ngành cấp tỉnh có liên quan.

Tính đến tháng 12/2017, toàn tỉnh Quảng Trị có 3.227 doanh nghiệp, trong đó 63 doanh nghiệp nhà nước và 3.164 doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; có 117 tổ chức đảng trong doanh nghiệp, chiếm 3,63% so với tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh, trong đó có 18 đảng bộ cơ sở, 73 chi bộ cơ sở trực thuộc các huyện, thị, thành ủy và 26 chi bộ trực thuộc các đảng ủy xã, phường, thị trấn; với số lượng đảng viên là 2.657 đồng chí, chiếm 7,59% so với tổng số lao



Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng Đảng được Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh quan tâm

động trong doanh nghiệp (chiếm 6,02% so với tổng số đảng viên của toàn đảng bộ tỉnh). Phân tích theo các loại hình, doanh nghiệp có vốn nhà nước có 54 tổ chức đảng (49 doanh nghiệp nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên và 5 doanh nghiệp nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ) với 1.657 đảng viên; doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có 63 tổ chức đảng với 945 đảng viên (hợp tác xã có 4 tổ chức đảng, quỹ tín dụng có 11 tổ chức đảng, công ty trách nhiệm hữu hạn có 8 tổ chức đảng, công ty cổ phần tư nhân có 36 tổ chức đảng, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có 4 tổ chức đảng) và có 55 đảng viên làm việc trong các doanh nghiệp sinh hoạt tại nơi cư trú.

Mặc dù hoạt động trong các doanh nghiệp một số ít có quy mô vừa, còn lại đa số có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, thành lập theo hình thức hộ gia đình, song qua quá trình hoạt động cho thấy, các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp đã phát huy vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo đảng viên và tuyên truyền vận động chủ doanh nghiệp, người lao động chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động. Chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng ngày càng phát huy hiệu quả, chăm lo công tác giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và người lao động, từng bước đóng vai trò quan trọng cùng với ban lãnh đạo doanh nghiệp tháo gỡ những khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh



Người lao động trong các doanh nghiệp luôn nỗ lực rèn luyện để đứng vào hàng ngũ của Đảng

doanh, bảo đảm việc làm và thu nhập chính đáng cho người lao động; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Các cấp uỷ đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh đã tích cực tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chủ trương, quan điểm của Đảng trong phát triển kinh tế tư nhân và vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp phát triển đúng hướng, bền vững, chấp hành tốt các quy định của pháp luật; tuyên truyền, thuyết phục, động viên người quản lý doanh nghiệp và người lao động phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng, thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp.... Chính vì thế, các cấp uỷ, cán bộ, đảng viên, người lao động, nhất là người sử dụng lao động trong doanh nghiệp đều nhận thức được rằng doanh nghiệp nào có tổ chức đảng thì các tổ chức đoàn thể cũng hoạt động tốt hơn, sản xuất kinh doanh thuận lợi, người lao động yên tâm, phấn khởi làm việc hơn. Qua đó góp phần nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng và lợi ích của việc củng cố, phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp.

Các tổ chức đảng trong doanh nghiệp đều đã xây dựng được quy chế hoạt động; qua mỗi nhiệm kỳ đều có sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của Đảng và tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Mỗi quan hệ giữa tổ chức đảng với các tổ chức, bộ phận trong doanh nghiệp như hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, chủ doanh nghiệp... ngày càng được phát huy; các chủ doanh nghiệp tạo điều kiện cho tổ chức đảng hoạt động ngày càng hiệu quả và có tác động tích cực trong sự phát triển của doanh nghiệp; đã quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị và kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hàng năm, các cấp ủy đều có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ đảng viên, nhất là bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên dự bị, đảng viên trẻ và bồi dưỡng lớp nhận thức về Đảng cho các công nhân, người lao động là quần chúng ưu tú của tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Đội ngũ đảng viên thể hiện được vai trò tiên phong, gương mẫu của người đảng viên trong công tác và sinh hoạt, tạo được uy tín đối với chủ doanh nghiệp và người lao động. Các tổ chức đảng đã quan tâm giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện, lãnh đạo đội ngũ đảng viên giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, gắn bó với doanh nghiệp, luôn gương mẫu, đi đầu và vận động người quản lý, người lao động chấp hành tốt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, văn hóa doanh nghiệp, áp dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập chính đáng cho người lao động. Tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác, chất lượng, hiệu quả công việc của đội ngũ đảng viên ngày càng được nâng cao.

Kết quả sau 3 năm thực hiện Nghị quyết số

03-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, toàn tỉnh phát triển được 484 đảng viên (năm 2015: 158 đồng chí, năm 2016: 170 đồng chí, năm 2017: 156 đồng chí), đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; trong đó đảng viên là lãnh đạo, quản lý và người gián tiếp sản xuất trong doanh nghiệp là 187 đồng chí; đảng viên là công nhân, lao động trực tiếp sản xuất là 297 đồng chí. Trình độ của đội ngũ đảng viên mới kết nạp ngày càng được nâng lên. Qua đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm, số lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên chiếm 90% trở lên. Thành lập mới 13 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; trong đó có 4 chi bộ cơ sở trực thuộc các huyện ủy và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh; 9 chi bộ trực thuộc các đảng ủy xã, phường, thị trấn.

Sự phát triển về số lượng và chất lượng của tổ chức đảng và đảng viên đã đóng góp ngày càng lớn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đang ngày càng khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong phát triển phát triển kinh tế - xã hội và an ninh, trật tự ở địa phương. Đa số các doanh nghiệp luôn phấn khởi, an tâm và tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, mạnh dạn đầu tư, huy động được nguồn nội lực xã hội, thu hút đông đảo lực lượng lớn lao động xã hội, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, đóng góp đáng kể nguồn thu cho ngân sách, thúc đẩy chuyên dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, góp phần tích cực vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác củng cố, phát triển tổ chức đảng và tăng cường kết nạp đảng viên trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TU, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện đồng bộ, tích cực các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất: Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng các văn bản của Đảng, Nhà nước về phát triển tổ chức đảng, đảng

viên, các tổ chức chính trị - xã hội đặc biệt là Nghị quyết số 03-NQ/TU, Quyết định số 399-QĐ/TU, ngày 18/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề chủ doanh nghiệp nhận thức rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thứ hai: Tập trung củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các đảng bộ, chi bộ đối với những doanh nghiệp đã có tổ chức đảng; phát huy vai trò lãnh đạo, thực sự là hạt nhân chính trị trong lãnh đạo thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thứ ba: Tăng cường công tác khảo sát, tiếp cận, nắm chắc tình hình công nhân, người lao động, số lượng đảng viên làm việc trong doanh nghiệp nhưng sinh hoạt đảng tại nơi cư trú và tình hình hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp. Tuyên truyền, thuyết phục, động viên người quản lý doanh nghiệp và người lao động tham gia tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội và đồng tình, ủng hộ việc thành lập tổ chức đảng, tổ chức

chính trị - xã hội trong doanh nghiệp. Có kế hoạch tăng cường đảng viên ở nơi khác đến để thành lập tổ chức đảng ở những doanh nghiệp có ít đảng viên đang sinh hoạt tại nơi cư trú.

Thứ tư: Chú trọng xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, cán bộ phụ trách công tác đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp. Có kế hoạch mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách công tác đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp.

Thứ năm: Hằng năm, cấp ủy, chính quyền các cấp cần tăng cường thông tin, gặp gỡ, tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để nắm tình hình, giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; động viên, biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp làm tốt công tác xây dựng Đảng.

Thứ sáu: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các doanh nghiệp trong việc phát triển tổ chức đảng và đảng viên. Tiến hành sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm chung. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những đơn vị, cá nhân làm tốt; đồng thời phê bình, uốn nắn những đơn vị làm chưa tốt, góp phần vào việc thực hiện tốt Nghị quyết 03-NQ/TU.

DIỄN TẬP KHU VỰC PHÒNG THỦ... (Tiếp theo trang 26)

Qua diễn tập, cần tiếp tục nâng cao trình độ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh, khả năng hiệp đồng tác chiến giữa các lực lượng trong xử lý các tình huống. Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Gắn xây dựng KVPT với phòng chống có hiệu quả âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, tạo sức mạnh bên trong để không bị bất ngờ trước mọi tình huống, ngăn ngừa chiến tranh và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược.

Kết quả của Cuộc diễn tập KVPT tỉnh năm

2018 sẽ là cơ sở để tiếp tục xây dựng và củng cố, tăng cường các tiềm lực, thế trận trong KVPT tỉnh, xây dựng lực lượng vũ trang, huy động sức mạnh toàn dân; đồng thời xây dựng, bổ sung phương án tác chiến, hạ tầng kỹ thuật sẵn sàng ứng phó với các tình huống xảy ra. Thành công của cuộc diễn tập cũng là nền tảng, động lực để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Trị hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững mạnh, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

MỘT SỐ MÔ HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÃ ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Thanh Lan

Quán triệt và cụ thể hóa thực hiện chủ trương “*Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, đẩy mạnh xuất khẩu. Đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp sinh thái phát triển toàn diện cả về nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững*” đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Chính phủ, Tỉnh ủy khóa XVI đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025; UBND tỉnh cũng đã ban hành kế hoạch hành động để tổ chức thực hiện chủ trương này.

Trong thời gian qua, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Nhân dân tỉnh, ngành nông nghiệp và các địa phương trên địa bàn tỉnh đã tập trung thực hiện quyết liệt việc chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất. Phải khẳng định rằng, năm 2017 là năm ghi lại những dấu ấn đậm nét trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, đã hình thành được nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. Nhiều sản phẩm nông nghiệp chủ lực đã được tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ, có chỗ đứng trên thị trường nội địa và xuất khẩu như: gạo hữu cơ Quảng Trị, gạo canh tác tự nhiên, cà phê Arabica Khe Sanh, chè vằng hòa tan, cà gai leo An Xuân, tiêu Cù....

Theo thống kê của ngành nông nghiệp, trong năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018,

trên địa bàn toàn tỉnh đã xây dựng được khoảng 100 mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, kỹ thuật tiên tiến, tổ chức lại sản xuất để nâng cao năng suất và giá trị kinh tế. Các mô hình bước đầu góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, ổn định tốc độ tăng trưởng nông – lâm – thủy sản, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn và tăng thêm nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới. Điển hình có một số mô hình được đánh giá khá thành công như:

- Mô hình hợp tác liên kết giữa “*Sở Nông nghiệp và PTNT; Công ty TNHH sản xuất thương mại Đại Nam - Nhà máy sản xuất phân bón Ong Biển; Tổ hợp tác/Hợp tác xã*” để xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, hữu cơ bền vững, được triển khai trên diện tích khoảng 250 ha. Đây là mô hình hoàn toàn không sử dụng phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật trừ sâu bệnh, chỉ sử dụng phân hữu cơ. Qua đánh giá, mô hình này đảm bảo hiệu quả trên cả 3 mặt kinh tế, xã hội và môi trường:

Về mặt kinh tế, mô hình cho năng suất lúa tươi bình quân đạt 56 tạ/ha, nơi cao đạt trên 70 tạ/ha, cho thu nhập bình quân 45 triệu đồng/ha, nơi cao đạt 56 triệu đồng/ha. Sau khi trừ chi phí giống, phân bón, làm đất, thu hoạch cho lãi bình quân 26 triệu đồng/ha, nơi có năng suất cao cho lãi 38 triệu đồng/ha, cao hơn sản xuất đại trà từ 6 - 18 triệu đồng/ha. Như vậy, qua 02 vụ với 250 ha lúa liên kết sản xuất theo hướng hữu cơ, với tổng sản lượng thu được là hơn 1.360 tấn lúa tươi, tổng thu nhập của mô hình là 9,48 tỷ đồng, lãi toàn mô hình qua 02 vụ là 4,81 tỷ đồng. Giá trị thu nhập bình quân trên 01 ha lúa hữu cơ/02 vụ là 80 – 90 triệu đồng. Được biết thương hiệu gạo hữu cơ Quảng Trị đã được đưa vào phân phối tại các chuỗi siêu thị lớn.

Về mặt xã hội, mô hình giải quyết được 02 vấn đề cơ bản về tổ chức sản xuất và an toàn

thực phẩm. Về tổ chức sản xuất, tất cả các hộ gia đình tham gia mô hình đều phải nằm trong vùng quy hoạch sản xuất cánh đồng lớn, tập trung. Mô hình đã thúc đẩy hình thức sản xuất trên cánh đồng lớn, tập trung, tích tụ ruộng đất, điển hình như: HTX Diên Khánh với quy mô 40 ha, HTX Đức Xá – Vĩnh Linh 26 ha; HTX Phước Thị 20 ha, Tổ hợp tác Long Hưng (04 hộ gia đình thuê đất tích tụ 10 ha)... Việc quy hoạch vùng sản xuất, sản xuất trên cánh đồng lớn chủ động tưới tiêu giúp cho công tác cơ giới hóa các khâu dễ dàng, đồng thời chủ động việc quản lý và áp dụng theo quy trình hữu cơ hoàn toàn. Về an toàn thực phẩm, mô hình giúp nâng cao nhận thức của người nông dân theo hướng không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, tập trung sử dụng phân hữu cơ vi sinh, phân chuồng hoai mục, tạo ra sản phẩm nông sản sạch, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Về mặt môi trường, việc không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón vô cơ đã giúp khôi phục và duy trì hệ sinh thái đồng ruộng, bảo vệ độ phì nhiêu của đất, bảo vệ thiên địch cũng như các loài thủy sinh sống trong ruộng lúa.

- Mô hình liên kết 4 nhà giữa “UBND tỉnh Quảng Trị, Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đông Giao, Học viện nông nghiệp Việt Nam – Hợp tác xã/Tổ hợp tác trồng dưa” phát triển vùng nguyên liệu dưa phục vụ xuất khẩu đượ trồng trên diện tích khoảng 146 ha tại địa bàn huyện Cam Lộ và Gio Linh, Vĩnh Linh, Đakrông và Triệu Phong. Nguồn vốn thực hiện được huy động từ doanh nghiệp, Nhà nước và đối ứng của nông dân. Doanh nghiệp cam kết bao tiêu toàn bộ sản phẩm đầu ra theo hợp đồng liên kết. Hiện nay, diện tích dưa trồng đã cho thu hoạch đợt 1 khoảng 30% với tổng sản lượng ước khoảng hơn 900 tấn. Công ty cổ phần xuất khẩu Đông Giao đã thực hiện đúng như cam kết, đang thu mua toàn bộ sản phẩm cho nông dân, kể cả sản phẩm không đạt chuẩn (3-5%). Ước tính toàn bộ mô hình đạt năng suất bình quân 25-35 tấn/ha. Với giá bán bình quân dưa loại 1 là 4.000 đ/kg, loại 2 là 2.800 đ/kg (tỉ lệ quả loại 1 đạt 70%, loại 2 đạt 25%) thì thu nhập ước đạt 100 - 130 triệu đồng/ha; cùng với

thu nhập từ bán chồi giống khoảng 50 triệu đồng/ha. Sau khi trừ chi phí, người nông dân có lãi bình quân từ 40 – 60 triệu đồng/ha sau 14 – 18 tháng, lãi gấp 3 – 4 lần so với trồng rừng sản xuất. Ngày 18/6/2018 vừa qua, đồng chí Nguyễn Chí Dũng, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đi kiểm tra tình hình sản xuất, thu mua dưa tại huyện Cam Lộ, cùng đi có các đồng chí Phạm Đức Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Hoàng Đức Thắng, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hà Sỹ Đồng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Giám đốc Sở NN và PTNT, Bí thư và Chủ tịch huyện Cam Lộ. Đồng chí Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá cao sự vào cuộc tích cực của tỉnh Quảng Trị trong việc triển khai mô hình trồng dưa và đề nghị tỉnh cần tuyên truyền, phổ biến người dân xây dựng, phát triển tốt thương hiệu sản phẩm dưa Quảng Trị, giữ vững chất lượng và uy tín về một sản phẩm sạch, bổ dưỡng; tỉnh xem xét phát triển trồng thêm ở những nơi có điều kiện để sớm hình thành vùng nguyên liệu khoảng 1.000 ha để tiến tới xây dựng Nhà máy thu mua và chế biến ngay tại Quảng Trị theo như cam kết giữa các bên.

- Mô hình liên kết trồng gắn chế biến cây dược liệu: Một số địa phương trên địa bàn tỉnh đã triển khai thí điểm trồng cây dược liệu và phát triển vùng nguyên liệu gắn với các cơ sở chế biến, điển hình là huyện Cam Lộ. Cam Lộ đã phát triển được một số mô hình như: mô hình trồng cà gai leo dược thực hiện tại thôn An Mỹ - xã Cam Tuyên - huyện Cam Lộ với quy mô 05 ha, liên kết với Công ty Thương mại Quảng Trị. Hiện nay, đã chế biến tạo ra sản phẩm cao dược liệu với nhãn hiệu Cà gai leo An Xuân, thu nhập bình quân 70 - 75 triệu đồng/ha/năm; mô hình trồng chè vàng gắn với nấu cao dược thực hiện tại Định Sơn - Cam Nghĩa huyện Cam Lộ với quy mô 40 ha. Hiện nay, đã chế biến tạo ra sản phẩm cao dược liệu với nhãn hiệu Cao dược liệu làng nghề Định Sơn, thu nhập bình quân 65 triệu đồng/ha.

- Mô hình trồng Dưa lưới theo công nghệ Nhật Bản (của Tập đoàn Sumitomo) thực hiện

tại xã Trung Giang - huyện Gio Linh. Từ cuối năm 2017, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng với Công ty TNHH Sumitomo Việt Nam và Công ty TNHH Seibu Nousan Việt Nam tiến hành triển khai mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại thôn Cang Gián, xã Trung Giang với quy mô 1.000 m², trong đó có 500 m² nhà lưới, ứng dụng hệ thống tưới nhỏ giọt. Đối tượng cây trồng được lựa chọn là dưa lưới và tỏi. Kinh phí thực hiện hơn 1,5 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 380 triệu đồng, kinh phí còn lại do Tập đoàn Sumitomo hỗ trợ. Tại mô hình này, người dân và cán bộ kỹ thuật trên địa bàn được tiếp cận với một số phương thức canh tác ứng dụng công nghệ cao như: Công nghệ nhà lưới và trồng trọt của Nhật Bản, vận hành hệ thống tưới nhỏ giọt, sử dụng phân chuyên dùng cho từng giai đoạn sinh trưởng của cây... Đây là cơ sở để các địa phương vùng cát ven biển tham quan, học tập để ứng dụng vào sản xuất và tạo thu nhập.

- Mô hình canh tác tự nhiên đối với hai cây (lúa, rau) và hai con (gà, lợn) được triển khai tại huyện Triệu Phong (thuộc dự án “Bảo vệ môi trường” do Tổ chức Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc và Ngân hàng Ngoại hối Hàn Quốc tài trợ thông qua Tổ chức Tầm nhìn Thế giới Việt Nam). Khi sản xuất theo phương pháp này người dân chủ yếu tận dụng các chất phụ phẩm nông nghiệp có sẵn (như thân cây chuối, khoai lang, chuối, xoài, cam bưởi...) qua quá trình lên men đơn giản tạo ra sản phẩm thực vật lên men... cùng với vai trò của vi sinh vật bản địa để tự tạo ra phân bón hữu cơ thay thế cho việc sử dụng phân bón hoá học; thuốc trừ sâu bệnh được người nông dân tạo ra dựa vào các chất liệu tự nhiên từ trong chính vườn của mình như nước gừng, ớt, tỏi... Theo tính toán thực tế, để sản xuất 01 ha lúa theo phương thức canh tác tự nhiên phải chi phí gần 21 triệu đồng, thu được 57 triệu đồng, tính ra lợi nhuận đạt 36 triệu đồng; còn theo phương thức thông thường, chi phí để sản xuất 01 ha lúa trên 22,5 triệu đồng, thu được 42 triệu đồng, tính ra lợi nhuận đạt 19,5 triệu đồng. Các mô hình được sản xuất theo phương thức canh tác tự nhiên cho thấy thân thiện với môi trường, sản phẩm tuyệt đối

an toàn đối với người sử dụng, hiệu quả kinh tế lại cao hơn, phù hợp với xu hướng phát triển bền vững. Được doanh nghiệp mua ngay trên đồng ruộng và hiện nay sản phẩm gạo sạch đã có mặt trên thị trường.

Nhìn chung, việc triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp trong thời gian vừa qua thể hiện quyết tâm cao trong đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp của ngành nông nghiệp nói riêng và của cả hệ thống chính trị nói chung. Tuy nhiên, việc triển khai các mô hình vẫn đang ở giai đoạn khởi đầu, chưa có đánh giá sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân rộng.

Vì vậy, trong thời gian tới, ngành nông nghiệp cần chủ động phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan, các địa phương tiến hành đánh giá, nhân rộng, mở rộng quy mô sản xuất trên địa bàn toàn tỉnh các mô hình đã thành công ở những địa bàn có điều kiện gắn với vấn đề bao tiêu sản phẩm.

Trên cơ sở các cây, con chủ lực đã được xác định, cần tiếp tục phối hợp với các địa phương đề ra soát quy hoạch vùng sản xuất, tập trung chuyên đổi các vùng sản xuất kém hiệu quả. Chú trọng phát triển kinh tế hộ, gắn với liên kết hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã; phát triển cánh đồng lớn, liên vùng, liên thửa, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, xây dựng nền nông nghiệp sạch, đáp ứng nhu cầu của thị trường tiêu dùng và phát triển bền vững. Khuyến khích, động viên các doanh nghiệp đầu tư, liên kết với các hợp tác xã để đầu tư các dự án sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; tạo được chu trình khép kín sản xuất và tiêu thụ. Bên cạnh đó, quan tâm đầu tư đường giao thông, kênh mương nội đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong canh tác, sản xuất; xúc tiến xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nông nghiệp sạch, giới thiệu đến người tiêu dùng.

Với những kết quả đạt được trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chúng ta kỳ vọng trong thời gian tới, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh sẽ có nhiều sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đáp ứng được nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA HƯỚNG DẪN 36 VỀ THỂ THỨC VÀ KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN CỦA ĐẢNG

Thái Khuyên

Ngày 03/4/2018, Văn phòng Trung ương Đảng ban hành Hướng dẫn số 36-HD/VPTW về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng thay thế Hướng dẫn số 11-HD/VPTW, ngày 28/5/2004 về thể thức văn bản của Đảng. Trên cơ sở Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng, HD36 mới ban hành có điều chỉnh một số nội dung, cụ thể như sau:

* **VỀ PHƯƠNG CHÂM XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN 36**

- Kế thừa các nội dung còn nguyên giá trị của Hướng dẫn 11.
- Bổ sung, sửa đổi theo hướng thống nhất những gì có thể thống nhất được với thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính (của nhà nước) nhưng bảo đảm phù hợp với tính chất đặc thù hoạt động của cơ quan, tổ chức Đảng.

* **VỀ TÊN GỌI**

Hướng dẫn *thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng*

* **VỀ KẾT CẤU**

Hướng dẫn 36 được được bố cục thành 3 phần: Hướng dẫn chung; Hướng dẫn cụ thể; Tổ chức thực hiện. Trong đó Hướng dẫn chung là phân bổ sung mới, *cụ thể* như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Văn bản chuyên ngành, văn bản khi in thành sách và các ấn phẩm khác không thuộc phạm vi điều chỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Hệ thống các trường chính trị, các cơ quan, tổ chức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp không thuộc đối tượng áp dụng.

3. Yêu cầu: Văn bản phải thống nhất thể thức và kỹ thuật trình bày để bảo đảm giá trị pháp lý và giá trị thực tiễn.

4. Trách nhiệm của các cá nhân:

- Người ký văn bản là người chịu trách nhiệm về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.
- Chánh Văn phòng hoặc người được giao phụ trách công tác văn phòng có trách nhiệm thẩm định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.
- Cán bộ, nhân viên được giao soạn thảo văn bản có trách nhiệm thực hiện đúng hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.
- Cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ văn thư cơ quan có trách nhiệm kiểm tra thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản trước khi trình ký, phát hành.

* **VỀ TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN**

1- Bổ sung Hướng dẫn 36 ghi tên cơ quan ban hành văn bản đối với Đại hội Chi bộ, các cơ quan được lập theo quyết định của cơ quan Đảng (HD11 chưa hướng dẫn);

Ví dụ:

ĐẠI HỘI

CHI BỘ KHU PHỐ 1B- NHIỆM KỲ...

2- Sửa đổi hướng dẫn ghi tên cơ quan ban hành văn bản đối với văn bản của liên cơ quan (không ghi tên cơ quan cấp trên).

Ví dụ: **BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY-SỞ NỘI VỤ**

* VỀ SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN

1- Sửa đổi Hướng dẫn 36 ghi số văn bản của ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng...: Ghi liên tục từ số 01 cho mỗi tên loại văn bản trong một nhiệm kỳ cấp ủy. (HD 11 tất cả các thể loại lấy chung cùng một hệ thống số trong một nhiệm kỳ cấp ủy).

2- Bổ sung Hướng dẫn 36 ghi số văn bản của các đơn vị được lập theo quyết định của cơ quan, tổ chức đảng các cấp: Ghi liên tục từ số 01 cho mỗi tên loại văn bản trong một nhiệm kỳ cấp ủy;

3- Bổ sung Hướng dẫn 36 ghi số văn bản mật: Ghi liên tục với số văn bản không mật cùng tên loại văn bản;

4- Sửa đổi Hướng dẫn 36 ghi ký hiệu tên loại văn bản đối với quy định là **QĐi** (trước ghi chung với quyết định là QĐ).

5- Bổ sung Hướng dẫn 36 ghi ký hiệu tên cơ quan ban hành văn bản đối với văn bản của liên cơ quan, văn bản của chi bộ, văn bản của cơ quan tham mưu, giúp việc.

6- Bổ sung Hướng dẫn 36 cách tính nhiệm kỳ đối với hội nghị cấp ủy lần thứ nhất diễn ra trong thời gian Đại hội Đảng: Nhiệm kỳ cấp ủy mới được tính từ ngày khai mac hội nghị cấp ủy lần thứ nhất.

* KHÁI NIỆM BẢN GỐC, BẢN CHÍNH VÀ BẢN SAO

1- Bản gốc: Là bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản và được cơ quan, tổ chức ban hành và có chữ ký trực tiếp của người có thẩm quyền.

2- Bản chính: Là bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản và được cơ quan, tổ chức ban hành.

3- Theo Hướng dẫn 36: Có 03 loại bản sao:

- **Bản sao y bản chính:** Là bản sao nguyên từ bản chính do cơ quan ban hành bản chính nhân sao và phát hành.

- **Bản sao lục:** Là bản sao lại toàn văn của cơ quan khác do cơ quan nhận văn bản được phép nhân sao và phát hành.

- **Bản trích sao:** Là bản sao lại một phần nội dung từ bản chính hoặc cơ quan lưu trữ đang quản lý bản chính thực hiện.

4- Các hình thức sao gồm:

- Sao thông thường: Là hình thức sao bằng cách trình bày lại nội dung văn bản cần sao.

- Sao photocopy: Là hình thức sao bằng cách chụp lại văn bản bằng máy photocopy, máy fax hoặc các thiết bị chụp ảnh khác.

5- Để đảm bảo giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành, các loại bản sao phải có đủ các thành phần thể thức bản sao.

* ĐỊA DANH VÀ NGÀY, THÁNG, NĂM BAN HÀNH VĂN BẢN

1- Sửa đổi Hướng dẫn 36 ghi địa danh đối với văn bản của cấp ủy, cơ quan tổ chức đảng cấp Trung ương và văn bản của cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*trước là tên thành phố hoặc thị xã tỉnh lỵ*).

Ví dụ: Văn bản của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng tỉnh ủy...:

Quảng Trị, ngày.... tháng năm 2018

2- Bổ sung Hướng dẫn 36 ghi địa danh đối với văn bản của cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng được lập ở các cơ quan công tác, đơn vị hành chính, sự nghiệp, tổ chức kinh tế...: Ghi địa danh theo địa danh ban hành văn bản của cơ quan công tác, đơn vị hành chính, sự nghiệp, tổ chức kinh tế...(trước chưa hướng dẫn).

3- Bổ sung HD36 ghi địa danh đối với văn bản của liên cơ quan: Ghi địa danh theo địa danh của cơ quan, tổ chức chủ trì (trước chưa hướng dẫn).

4- Bổ sung HD36 ghi địa danh đối với trường hợp tên riêng của huyện trong tỉnh trùng với tên riêng của tỉnh, tên riêng của xã trong huyện trùng với tên của huyện...: Ghi thêm cấp hành chính trước địa ban hành văn bản (trước chưa hướng dẫn)

Ví dụ 1: Văn bản của cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng ghi địa danh là: Thị xã Quảng Trị, ngày...

Ví dụ 2: Văn bản của cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng Thị trấn Hải Lăng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị ghi địa danh là: *Thị trấn Hải Lăng, ngày...*

***.TÊN LOẠI, TRÍCH YẾU, NỘI DUNG VĂN BẢN**

- Bổ sung HD36 trình bày 5 dấu gạch nối (-) dưới trích yếu nội dung văn bản để ngăn cách với nội dung văn bản.

Ví dụ

BÁO CÁO
kết quả công tác văn thư, lưu trữ đảng
và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Quảng Trị năm 2017

*** VỀ NỘI DUNG VĂN BẢN** (trước chưa hướng dẫn)

1- Bổ sung các yêu cầu đối với nội dung văn bản:

- Đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Phù hợp với tên loại văn bản, diễn đạt phổ thông, chính xác, rõ ràng, dễ hiểu.
- Chỉ viết tắt những từ, cụm từ thông dụng.
- Khi viện dẫn chỉ cần ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, ngày, tháng, năm ban hành văn bản, tên cơ quan ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản.
- Giải thích rõ các thuật ngữ chuyên môn sử dụng văn bản.
- Tùy theo nội dung, văn bản được bố cục theo phần, chương, mục, điều, khoản, điểm... cho phù hợp.

2. Bổ sung HD36 kỹ thuật trình bày nội dung văn bản:

- Nội dung dàn điều về hai lề; khi xuống dòng, chữ đầu dòng lùi vào khoảng 10 mm; khoảng cách giữa các đoạn văn bản (Spacing) tối thiểu là 6pt; khoảng cách giữa các dòng (Line spacing) tối thiểu là 18pt (Exactly); kết thúc nội dung văn bản có dấu chấm (.)
- Những văn bản có phần căn cứ ban hành, mỗi căn cứ trình bày một dòng riêng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), riêng căn cứ cuối cùng có dấu phẩy (,).
- Những văn bản được bố cục theo phần chương, mục, điều, khoản, điểm trình bày như sau:
- Những văn bản được bố cục theo phần, chương, mục, điều, khoản, điểm trình bày như sau:
 - + Phần, chương: Các từ "Phần", "Chương" và số thứ tự của phần, chương trình bày một dòng riêng, chính giữa; số thứ tự của phần, chương dùng chữ số La Mã hoặc ghi bằng chữ; tên phần, chương (nếu có) trình bày ngay dưới từ "Phần", "Chương".
 - + Mục: Từ "Mục" và số thứ tự của mục trình bày một dòng riêng, chính giữa; số thứ tự của mục dùng chữ số Ả-rập; tên mục (nếu có) trình bày ngay dưới từ "Mục".
 - + Điều: Từ "Điều", số thứ tự và tên điều (hoặc nội dung của điều) trình bày cùng một dòng; số thứ tự của điều dùng chữ số Ả-rập, sau số thứ tự có dấu chấm (.)
 - + Khoản: Số thứ tự của khoản ghi bằng chữ số Ả-rập; sau số thứ tự của khoản có dấu chấm (.), tiếp đến tên khoản (nếu có) và nội dung của khoản.

+ **Điểm:** Thứ tự các điểm được ghi bằng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự a, b, c..., sau chữ cái có dấu ngoặc đơn đóng và nội dung của điểm.

* **VỀ QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ, HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI KÝ VĂN BẢN:**

1- Bổ sung HD36 ghi chức vụ phân công nếu không có chức vụ bầu, bổ nhiệm của người ký văn bản (trước chưa hướng dẫn).

Lưu ý, hiểu đúng chức vụ phân công.

2- Bổ sung HD36 ghi quyền hạn, chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền đối với văn bản của các đơn vị được lập theo quyết định của cơ quan, tổ chức đảng các cấp; văn bản của liên cơ quan ban hành (trước chưa hướng dẫn).

* **VỀ DẤU CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

Bổ sung HD36 người ký văn bản quyết định việc đóng dấu giáp lai đối với các văn bản khác (ngoài biên bản hội nghị cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng các cấp), đóng dấu vào phụ lục văn bản và hướng dẫn cách đóng dấu giáp lai, đóng dấu vào phụ lục văn bản.

Cụ thể: Biên bản hội nghị cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng các cấp có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai. Dấu giáp lai được đóng vào khoảng giữa mép phải của văn bản, phụ lục văn bản, trùm lên một phần các tờ giấy, mỗi khuôn dấu đóng tối đa 5 tờ giấy. Việc đóng dấu giáp lai đối với các văn bản khác, đóng dấu vào phụ lục văn bản do người ký văn bản quyết định. Dấu đóng vào phụ lục văn bản tại trang đầu, trùm lên một phần tên của phụ lục.

* **VỀ THẺ THỨC BẢN SAO**

Bổ sung HD36 đầy đủ hơn kỹ thuật trình bày các thẻ thức bản sao (cụ thể trong Hd36). Để bảo đảm giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành, các loại bản sao phải có đủ các thành phần thẻ thức bản sao. Các thành phần thẻ thức bản sao trình bày cuối văn bản cần sao, ngăn cách với văn bản cần sao bằng một đường kẻ nét liền, có độ dài hết chiều ngang của vùng trình bày văn bản. Tùy thuộc vào loại bản sao để ghi chỉ dẫn loại bản sao là: Sao y bản chính, sao lục hoặc trích sao.

* **VỀ KỸ THUẬT VĂN BẢN**

1- Quy định ngôn ngữ trên văn bản của Đảng phải chính xác, phổ thông, diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu.

2- Khi ban hành văn bản mới, phải ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản, nội dung của văn bản đã ban hành trái hoặc không còn phù hợp; một văn bản của Đảng có thể được ban hành để đồng thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ nội dung trong một số văn bản khác do cùng một cơ quan đảng ban hành.

3- Sửa đổi HD36 định lề văn bản: Trước lề trên và lề dưới là 2,5cm, nay chỉ còn 2cm; trước lề trái 3,5cm, nay chỉ còn 3cm. Trường hợp nội dung văn bản có các bảng biểu thì có thể trình bày theo chiều ngang của trang giấy (định hướng bản in theo chiều ngang). Căn cứ vùng trình bày văn bản theo chiều dọc để trình bày văn bản theo chiều ngang cho phù hợp.

4- Trường hợp văn bản có phụ lục kèm theo phải có chỉ dẫn về phụ lục. Phụ lục văn bản phải có tiêu đề; văn bản có từ hai phụ lục trở lên phải ghi số thứ tự phụ lục bằng chữ số Ả-rập. Phụ lục văn bản trình bày trang giấy riêng; từ “Phụ lục” và số thứ tự của phụ lục trình bày thành một dòng riêng, chính giữa văn bản. Tiêu đề của phụ lục trình bày dưới từ “Phụ lục” và số thứ tự của phụ lục.

1- TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

* **Về kinh tế:** Sáu tháng đầu năm 2018, kinh tế - xã hội tiếp tục diễn biến tích cực, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước đạt 7,08%, là mức cao nhất từ năm 2011 trở lại đây, tạo đà thuận lợi để đạt mục tiêu cả năm 6,7%. Tăng trưởng toàn diện trên cả 3 khu vực: Nông, lâm nghiệp và thủy sản (3,93%), cao gấp 1,4 lần so với mức tăng cùng kỳ năm 2017; công nghiệp và xây dựng (9,07%), cao gấp 1,5 lần cùng kỳ năm 2017; dịch vụ (6,9%). Động lực chủ yếu đóng góp vào tăng trưởng chung là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, với mức tăng 13,02%. Xét ở khía cạnh tiêu dùng, cầu tiêu dùng tiếp tục tăng khá và cán cân thương mại thặng dư cho thấy, xu hướng cải thiện trong tăng trưởng vẫn được duy trì.

- **Kinh tế vĩ mô** tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát nhờ có sự điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khoá và các chính sách kinh tế vĩ mô khác. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng ước là 3,29%, vẫn nằm trong tầm kiểm soát so với mục tiêu phân đầu là dưới 4%. Tín dụng tăng trưởng tốt từ đầu năm, đến ngày 20/6/2018 đạt 6,35%. Thanh khoản hệ thống được bảo đảm; mặt bằng lãi suất cơ bản ổn định, một số ngân hàng thương mại đã điều chỉnh giảm khoảng 0,5% lãi suất cho vay đối với một số đối tượng ưu tiên; tỉ giá và thị trường ngoại tệ nhìn chung ổn định; dự trữ ngoại hối tăng; thị trường chứng khoán có mức tăng nhẹ so với tháng trước (khoảng 1%) và đạt 980 điểm ngày 20/6/2018.

- **Thu ngân sách** đạt khá, ước đạt gần 652 nghìn tỉ đồng, bằng 49,4% dự toán và tăng 14,3% so với cùng kỳ. Trong đó: (1) *Thu nội địa* đạt 47,6% dự toán, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm 2017; không kể các khoản thu có tính chất đặc thù (thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp nhà nước, thu hồi vốn nhà nước

đầu tư vào doanh nghiệp) thì đạt 46,4% dự toán, tăng 13% so cùng kỳ năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 đạt 43,1% dự toán, tăng 9,9%); (2) *Thu dầu thô* đạt 82,4% dự toán, tăng 25,3% so với cùng kỳ năm 2017. Giá dầu thanh toán bình quân 6 tháng khoảng 71 USD/thùng, tăng 21 USD/thùng so giá tính dự toán; (3) *Thu cân đối từ hoạt động xuất, nhập khẩu* đạt 54,9% dự toán, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2017.

Ước tính 6 tháng có 45/63 địa phương có số thu nội địa đạt tiến độ dự toán (trên 50%), trong đó 36 địa phương thu đạt trên 53% dự toán; 53/63 địa phương thu cao hơn so với cùng kỳ, 10 địa phương thu thấp hơn so với cùng kỳ. Loại trừ đất, xổ số kiến thiết, cổ tức, lợi nhuận sau thuế thì có 31 địa phương bảo đảm tiến độ dự toán; đáng chú ý là có 32 địa phương tiến độ thấp so với dự toán, trong đó có 13 địa phương thu 6 tháng đạt dưới 45% dự toán năm.

Chi ngân sách nhà nước đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ, ước đạt trên 649 nghìn tỉ đồng, bằng 42,6% dự toán năm. Nhờ có sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và sự vào cuộc mạnh mẽ của các bộ, ngành, địa phương, tốc độ giải ngân vốn đầu tư công đã được cải thiện rõ nét, tính đến hết tháng 6 ước giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt 33,85% kế hoạch vốn đã giao, tương đương với 32,53% dự toán, cao hơn mức giải ngân cùng kỳ năm 2017 (cùng kỳ đạt 29,6% kế hoạch vốn đã giao, tương đương với 25,59% dự toán).

- **Tổng vốn đầu tư toàn xã hội** ước đạt trên 747 nghìn tỉ đồng, bằng 32,9% GDP và tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó khu vực ngoài nhà nước chiếm tỉ trọng lớn nhất (41,3%) và có mức tăng cao nhất (17,5%). Tính đến ngày 20/6/2018, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký (bao gồm FDI) ước đạt 20,33 tỉ USD, tăng 5,7% so với cùng kỳ. Trong đó, đáng chú ý là các dự án trên 1 tỉ USD như: Thành phố thông minh của Nhật Bản đầu tư tại Hà Nội trị giá trên 4 tỉ USD; Nhà máy sản xuất chất dẻo PP và kho chứa LPG của Hàn Quốc đầu tư tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trị giá 1,2 tỉ USD; Dự án LAGUNA

của Xin-ga-po đầu tư tại tỉnh Thừa Thiên Huế tăng vốn đầu tư thêm 1,12 tỉ USD... Giải ngân vốn FDI ước đạt 8,37 tỉ USD, tăng 8,4% (cùng kỳ năm 2017 tăng 6,5%).

- **Về hoạt động doanh nghiệp:** Tính chung 6 tháng đầu năm, cả nước có trên 64,5 nghìn doanh nghiệp được thành lập mới với số vốn đăng ký đạt gần 649 nghìn tỉ đồng, tăng 5,3% về số doanh nghiệp và tăng 8,9% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017; tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế ước đạt trên 1,8 triệu tỉ đồng, tăng 26,5% so với cùng kỳ năm 2017. Tỉ trọng vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp trong tháng 6 ước đạt 10,8 tỉ đồng, tăng 13,8% so với tháng trước và tăng 5,13% so với cùng kỳ năm 2017, cho thấy tín hiệu đã có sự dịch chuyển về chất và quy mô của doanh nghiệp.

- **Sản xuất, kinh doanh** tăng trưởng khá:

+ Vụ lúa đông xuân năm nay tuy giảm về diện tích nhưng tăng khá cả về năng suất và sản lượng so với cùng kỳ; nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản duy trì được nhịp độ phát triển do gặp điều kiện thuận lợi về thời tiết và ngư trường, đồng thời có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các khuyến nghị của EC nhằm lấy lại "thẻ xanh" cho thủy sản Việt Nam. Cơ cấu lại ngành Nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh và dân đi vào thực chất, đem lại kết quả tích cực.

+ Sản xuất công nghiệp vẫn giữ được mức tăng trưởng khá, tính chung 6 tháng, IIP tăng khoảng 10,5% so với cùng kỳ năm 2017 (cùng kỳ tăng 7%), trong đó, vị trí dẫn đầu vẫn là công nghiệp chế biến, chế tạo tăng khoảng 12,7% (cùng kỳ tăng 9,7%). Cân đối về điện được bảo đảm, đáp ứng tốt nhu cầu về điện cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng, trong đó sản lượng điện thương phẩm 6 tháng ước tăng 10,32% so với cùng kỳ năm trước.

+ Khu vực dịch vụ: Sức mua của thị trường tăng trưởng ổn định, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng ước đạt trên 2,1 triệu tỉ đồng, tăng 10,7%, nếu loại trừ

yếu tố giá tăng 8,3% (cùng kỳ năm 2017 tăng 7,9%). Tháng 6 là mùa du lịch cao điểm của khách trong nước nhưng lại là mùa thấp điểm của khách quốc tế. Mặt khác, do tác động tức thời của giải bóng đá thế giới và một số sự kiện về trật tự xã hội nên tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng đạt khoảng 1,18 triệu lượt người, tăng 1,9% so với tháng trước. Tuy nhiên, tính chung 6 tháng vẫn tăng khoảng 27,2% so với cùng kỳ, bình quân mỗi tháng đạt khoảng 1,31 triệu lượt khách.

- **Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hoá** 6 tháng ước đạt 225,1 tỉ USD, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, xuất khẩu ước đạt 113,9 tỉ USD, tăng 16%; nhập khẩu ước đạt 111,2 tỉ USD, tăng 10%; cán cân thương mại 6 tháng duy trì xuất siêu, khoảng 2,71 tỉ USD, bằng 2,37% kim ngạch xuất khẩu.

* **Các lĩnh vực văn hoá, xã hội,** y tế, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường... cơ bản ổn định và đạt nhiều kết quả. Các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng được bảo đảm thực hiện đầy đủ; công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân được quan tâm, chủ động phòng, chống các dịch bệnh mùa xuân, hè; giải quyết việc làm đạt khoảng 49% kế hoạch đề ra; tổ chức thành công hai kỳ thi quan trọng là tốt nghiệp phổ thông cơ sở và phổ thông trung học quốc gia, chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng dạy nghề; hệ sinh thái khởi nghiệp dần được hình thành, hệ tri thức Việt số hoá được khởi động từ đầu năm, tạo điều kiện khuyến khích khởi nghiệp, sáng tạo, nhất là trong thế hệ trẻ; văn hoá, thể dục thể thao tiếp tục phát triển và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ...

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm là tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng kinh tế đạt mức cao nhất kể từ năm 2011 trở lại đây. Tuy nhiên, 6 tháng cuối năm vẫn còn những thách thức, khó khăn:

(1) Tốc độ tăng GDP qua các quý năm 2018

có xu hướng giảm dần, từ 7,45% của quý I (sau khi đánh giá lại) đã giảm xuống còn 6,79% của quý II và 7,08% của 6 tháng. Tuy vẫn ở mức khá, nhưng để đạt được mục tiêu tăng trưởng đề ra 6,7% thì cần có sự nỗ lực, phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa, cố gắng phải đạt khoảng 6,53% vào quý III và 6,36% vào quý IV. Lý do là các quý cuối năm 2017 đã đạt mức tăng trưởng rất cao, nên tăng trưởng các quý cuối năm 2018 nếu đạt trên 6% là rất tích cực.

(2) Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát. Tuy nhiên, liên tiếp hai tháng 5 và 6 chỉ số CPI đã có sự tăng mạnh so với tháng trước đó, tháng 5 là 0,55%, tháng 6 là 0,61%. Đây là mức tăng cao, nếu tiếp diễn như vậy thì khả năng rất khó giữ được mục tiêu CPI bình quân cả năm dưới 4%.

(3) Hiện nay, có một số ý kiến cảnh báo về khủng hoảng kinh tế chu kỳ 10 năm. Đánh giá lại các cuộc khủng hoảng chu kỳ trước đây, nguyên nhân chủ yếu xuất phát là từ khu vực tài chính, tiền tệ, bất động sản. Tuy nhiên, tình hình tài chính, tiền tệ của nước ta hiện nay vẫn trong tầm kiểm soát và được điều hành linh hoạt, thanh khoản hệ thống ngân hàng tốt, mặt bằng lãi suất ổn định; thị trường chứng khoán đã có bước điều chỉnh sau một thời gian tăng trưởng nóng; thị trường bất động sản đã có sự hạ nhiệt sau khi Chính phủ có những chỉ đạo quyết liệt đối với các giao dịch nhà đất không đúng quy định, nhất là tại các khu vực dự kiến thành lập đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, tín dụng cho bất động sản được kiểm soát hiệu quả... Những tín hiệu trên cho thấy ít có khả năng xảy ra khủng hoảng kinh tế chu kỳ, nhưng vẫn cần theo dõi chặt chẽ các tín hiệu để sớm có giải pháp ứng phó kịp thời.

2. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI QUAN TRỌNG CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TA THỜI GIAN GẦN ĐÂY

** Chủ tịch nước Trần Đại Quang thăm cấp Nhà nước Nhật Bản từ ngày 29/5-02/6/2018.*

Trong chuyến thăm, Chủ tịch nước Trần Đại Quang đã hội đàm với Ngài Shinzo Abe, Thủ tướng Nhật Bản; gặp gỡ lãnh đạo các giới chính trị, kinh tế Nhật Bản; tham dự và phát biểu tại Hội nghị xúc tiến đầu tư Việt Nam và đi thăm tỉnh Gunma. Hai bên ký *Tuyên bố chung*, gồm 42 điểm, trong đó có một số nội dung đáng chú ý là:

(1) Hai nhà lãnh đạo cho rằng, chuyến thăm cấp nhà nước của Chủ tịch nước Trần Đại Quang là sự kiện chính trị rất quan trọng vào dịp kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản. Hai nhà lãnh đạo khẳng định việc thực hiện thường xuyên các chuyến thăm và tiếp xúc cấp cao giữa hai nước góp phần tăng cường sự tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh, tăng cường liên kết thông qua việc mở rộng thương mại, đầu tư, thúc đẩy hợp tác nông nghiệp, môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, giáo dục và đào tạo, khoa học - kỹ thuật, xây dựng, kỹ thuật thông tin truyền thông, y tế, sức khỏe; thúc đẩy giao lưu văn hóa, thể thao và giao lưu nhân dân.

(2) Hai nhà lãnh đạo chia sẻ ý định thúc đẩy quan hệ thương mại song phương hướng tới mục tiêu tăng gấp đôi thương mại và đầu tư song phương vào năm 2020 so với năm 2014.

(3) Hai nhà lãnh đạo hoan nghênh việc ký kết Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) vào tháng 3/2018, một lần nữa bày tỏ quyết tâm thúc đẩy hơn nữa tự do thương mại. Hai nhà lãnh đạo đánh giá cao vai trò của hai nước trong thúc đẩy Hiệp định CPTPP; tái khẳng định CPTPP sẽ mang lại lợi ích quan trọng không chỉ cho hai nước mà còn đối với ổn định và thịnh vượng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương...

(4) Hai nhà lãnh đạo tiếp tục quan ngại về tình hình Biển Đông; nhắc lại tầm quan trọng của duy trì hòa bình, an ninh, an toàn, tự do hàng hải, hàng không, tự kiểm chế, giải quyết hòa bình các tranh chấp trên biển thông qua tôn

trọng đầy đủ các tiến trình pháp lý và ngoại giao, tuân thủ luật pháp quốc tế bao gồm Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS), thực hiện đầy đủ và hiệu quả toàn bộ Tuyên bố chung về ứng xử của các bên trên Biển Đông. Hai nhà lãnh đạo nhấn mạnh tầm quan trọng của việc không quân sự hóa và thúc giục các bên liên quan không có các hành động đơn phương có thể làm thay đổi nguyên trạng và phức tạp tình hình tại Biển Đông...

*** Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm Ca-na-đa và tham dự Hội nghị Thượng đỉnh G7 mở rộng từ ngày 08 - 10/6/2018.** Chuyến thăm Ca-na-đa của Thủ tướng lần này diễn ra vào dịp hai nước kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1973 - 2018) nhằm tiếp tục phát triển quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Ca-na-đa ngày càng thực chất, hiệu quả.

Trong cuộc hội đàm với Thủ tướng Ca-na-đa, hai nhà lãnh đạo đánh giá cao những phát triển tích cực của quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt Nam - Ca-na-đa thời gian qua, trong đó nổi bật là việc hai nước xác lập quan hệ Đối tác toàn diện (tháng 11/2017), cùng ký kết Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) (tháng 3/2018) và hiện đang chuẩn bị phê chuẩn Hiệp định này. Hai bên nhất trí tăng cường hơn nữa tiếp xúc cấp cao, trao đổi đoàn các cấp, thúc đẩy quan hệ kênh Đảng và Quốc hội nhằm tăng cường hiểu biết và tin cậy; triển khai các biện pháp tạo thuận lợi cho thương mại, đầu tư và hỗ trợ phát triển, phối hợp triển khai Hiệp định CPTPP; hợp tác huấn luyện, đào tạo, quân y, khắc phục hậu quả chiến tranh, chống khủng bố, an ninh mạng, tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc; tạo thuận lợi cho sinh viên Việt Nam học tập tại Ca-na-đa; Ca-na-đa lập văn phòng đại diện về giáo dục tại Việt Nam; tăng cường hợp tác trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển năng lượng sạch, công nghệ cao, chế biến nông sản, đổi mới sáng tạo; tạo điều kiện hơn nữa cho cộng đồng người Việt Nam tại Ca-na-đa phát triển, đóng góp nhiều hơn nữa cho thịnh vượng

của Ca-na-đa và Việt Nam và sự phát triển của quan hệ hai nước... Hai bên cũng nhất trí phối hợp tổ chức các hoạt động kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Ca-na-đa (1973 - 2018), trong đó có “*Tuần Văn hóa Việt Nam tại Ca-na-đa*”.

Hai bên cũng trao đổi, chia sẻ lập trường về nhiều vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Về vấn đề Biển Đông, hai nhà lãnh đạo nhất trí cần đảm bảo an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông; ủng hộ giải quyết hòa bình các tranh chấp ở Biển Đông, tôn trọng đầy đủ tiến trình ngoại giao và pháp lý, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, tôn trọng luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982, cũng như Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và sớm tiến tới Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC); thúc đẩy việc sử dụng đại dương vì các mục đích hòa bình, bảo vệ môi trường và hệ sinh thái biển.

3. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI QUA GÓC NHÌN CỦA BÁO CHÍ

*** Toàn cầu tổn hại bởi cuộc chiến thương mại Trung - Mỹ**

Báo *Văn Hối* (Hong Kong) ngày 11/7 có bài viết cho rằng, mặc dù tính nguy hại của chiến tranh thương mại nhỏ hơn xung đột vũ trang, nhưng nó cũng có thể đem đến những hậu quả tai hại trên nhiều mặt, ảnh hưởng đến phúc lợi của hàng triệu người. Liệu Chính phủ Mỹ có thực sự tính toán đến cái giá phải trả cũng như cân nhắc đến những hậu quả mà cuộc chiến thương mại Trung – Mỹ có thể gây ra hay không?

Bài báo nhận định, trên thực tế, Tổng thống Trump muốn kích động một cuộc chiến thương mại toàn cầu. Cuộc xung đột này không chỉ diễn ra giữa Trung Quốc và Mỹ, mà còn giữa Mỹ và Liên minh châu Âu (EU) cũng như giữa các khu vực khác. Mặc dù tác động từ quyết định của Trump mang tính toàn cầu, song dư

luận hiện nay chủ yếu quan tâm đến cuộc xung đột thương mại Trung-Mỹ.

Ngày 6/7 vừa qua, hai nền kinh tế lớn nhất thế giới đã áp đặt thuế quan thương mại xuất khẩu lẫn nhau trị giá 34 tỷ USD, điều này có thể khiến các hành động trả đũa không ngừng leo thang. Những biện pháp này đã khiến thị trường bất ổn, nhiều công ty Mỹ đã nói rằng việc áp thuế đối với hàng hóa Trung Quốc sẽ ảnh hưởng đến người tiêu dùng trong nước. Liên đoàn Bán lẻ quốc gia Mỹ (NRF) ngày 15/6 đã ra tuyên bố khẳng định rằng thuế quan trên thực tế đánh vào người tiêu dùng Mỹ, bởi vì thuế quan không thể làm giảm hoặc loại bỏ các hoạt động thương mại của Trung Quốc. Một nghiên cứu do NRF và Hiệp hội Công nghệ Tiêu dùng Mỹ (CTA) thực hiện đã khẳng định, việc chính quyền Trump áp thuế đối với hàng nhập khẩu trị giá 50 tỷ USD từ Trung Quốc áp dụng các biện pháp trả đũa sẽ khiến Mỹ mất nhiều việc làm, khiến tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Mỹ sẽ giảm 3 tỷ USD.

Vậy tại sao Mỹ muốn phát động một cuộc chiến thương mại nhằm vào Trung Quốc? Trump và các cố vấn của ông tin rằng thuế quan là biện pháp cần thiết để buộc Trung Quốc phải dừng những hành vi mà họ cho là thương mại không công bằng. Bắc Kinh đã phủ nhận những cáo buộc về những hành vi thương mại “không công bằng” này đồng thời tuyên bố rằng Trung Quốc sẽ quyết không “nổ phát súng đầu tiên”, nhưng sẽ đáp trả trong trường hợp cần thiết. Hiện nay, Trung Quốc có kế hoạch áp đặt thuế quan đối với hơn 545 sản phẩm của Mỹ để trả đũa.

Bài báo dẫn lời các nhà đầu tư cho rằng chiến tranh thương mại Trung-Mỹ sẽ không chỉ làm tổn hại đến hai nước mà còn gây tổn hại nền kinh tế toàn cầu. Theo các chuyên gia phân tích kinh tế của quỹ Pictet Wealth Management ở London, việc gán hoàn toàn 10% thuế quan thương mại của Mỹ sang người tiêu dùng có thể khiến nền kinh tế toàn cầu rơi vào trì trệ và lợi nhuận của các doanh nghiệp có thể giảm

2,5%. Nhưng bên cạnh đó, một số quốc gia/khu vực tích hợp chặt chẽ với các chuỗi giá trị toàn cầu cũng có thể bị tác động ảnh hưởng bởi cuộc chiến thương mại.

Các nền kinh tế như Đài Loan, Hàn Quốc, Singapore hoặc Cộng hòa Séc có thể bị tổn thương bởi những rủi ro từ tranh chấp thương mại, thậm chí mức độ tổn thương còn lớn hơn so với Mỹ và Trung Quốc đại lục. Ví dụ, Đài Loan là quê hương của các doanh nghiệp chế tạo linh kiện điện tử quy mô lớn như Foxconn, gia công chế tạo các thiết bị như điện thoại di động của Apple. Chíp điện tử chiếm 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của Đài Loan.

Cuộc chiến thương mại rớt cuộc sẽ mang lại những tác động tiêu cực như thế nào? Không ai biết câu trả lời chính xác, nền kinh tế toàn cầu bao phủ bởi sự bất định sẽ là một cơn ác mộng đối với giới kinh doanh và các nhà đầu tư. Nhìn lại các cuộc chiến tranh thương mại trước đây, kết quả hầu như không có mấy người lạc quan. Theo một nghiên cứu của Đại học Tây Australia, Đạo luật Thuế quan Smoot-Hawley của Mỹ năm 1930 đã gây ra một cuộc chiến thương mại, khiến cho thương mại toàn cầu giảm mạnh 66% trong khoảng thời gian từ năm 1929- 1934. Một cuộc chiến được khơi mào ở thời điểm toàn cầu hóa với mức độ cao hơn hiện nay sẽ dẫn đến thiệt hại có thể vượt xa cuộc chiến thương mại năm 1930.

Bài báo kết luận, chiến tranh thương mại đã gây ra những tổn hại to lớn cho nền kinh tế toàn cầu. Chính quyền Trump không nên tiếp tục theo đuổi chủ nghĩa đơn phương và chủ nghĩa bảo hộ thương mại mang tính phá hoại. Trong thời đại các nền kinh tế trên toàn cầu phụ thuộc lẫn nhau hiện nay, chủ nghĩa đơn phương và chủ nghĩa bảo hộ thương mại đã mất đi không gian sinh tồn. Trong một thế giới không có biên giới kinh tế, trở về thương mại tự do là con đường duy nhất khả thi để đạt được sự thịnh vượng và phân phối công bằng của cải.

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN LUẬT AN NINH MẠNG

Ngày 12/6/2018, Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIV đã thông qua dự án Luật An ninh mạng, với tỷ lệ 86.86%. Luật An ninh mạng gồm 7 chương, 43 điều, quy định những nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng; triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng và quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Luật An ninh mạng được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, với sự tham gia đóng góp ý kiến của các bộ, ngành chức năng, hơn 30 doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin lớn trong nước như VNPT, FPT, BKAV; nhiều chuyên gia, tập đoàn kinh tế, viễn thông trong và ngoài nước, trong đó có Facebook, Google, Apple, Amazon, Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN, Hiệp hội điện toán đám mây Châu Á; các cơ quan đại diện nước ngoài như Mỹ, Canada, Úc, Nhật Bản... và ý kiến rộng rãi của quần chúng nhân dân.

Bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia là một trong những nội dung đặc biệt quan trọng của Luật An ninh mạng. Quy định đầy đủ các biện pháp, hoạt động bảo vệ tương xứng với mức độ quan trọng của hệ thống thông tin này, trong đó nêu ra tiêu chí xác định, lĩnh vực liên quan, quy định các biện pháp như thẩm định an ninh mạng, đánh giá điều kiện, kiểm tra, giám sát an ninh và ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

Để bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Luật An ninh mạng đã dành 01 Chương quy định đầy đủ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nhằm loại bỏ các nguy cơ đe dọa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật, bao gồm: Phòng ngừa, xử lý thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng; làm nhục, vu khống; xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; phòng, chống gián điệp mạng, bảo vệ thông tin bí mật nhà nước, bí mật công tác, thông tin cá nhân trên không gian mạng; phòng ngừa, xử lý hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự; phòng, chống tấn công mạng; phòng, chống khủng bố mạng; phòng, chống chiến tranh mạng; phòng ngừa, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng; đấu tranh bảo vệ an ninh mạng. Đây là hành lang pháp lý vững chắc để người dân có thể yên tâm buôn bán, kinh doanh hay hoạt động trên không gian mạng.

Chương IV của Luật An ninh mạng tập trung quy định về triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng một cách đồng bộ, thống nhất từ Trung ương tới địa phương, trọng tâm là các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị, quy định rõ các nội dung triển khai, hoạt động kiểm tra an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của các cơ quan, tổ chức này. Cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia, công kết nối mạng quốc tế cũng là một trong những đối tượng được bảo vệ

trọng điểm. Với các quy định chặt chẽ, sự tham gia đồng bộ của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân, việc sử dụng thông tin để vu khống, làm nhục, xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác sẽ được xử lý nghiêm minh. Các hoạt động nghiên cứu, phát triển an ninh mạng, phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, ứng dụng nhằm bảo vệ an ninh mạng, nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng và bảo vệ trẻ em trên không gian mạng cũng được quy định chi tiết trong Chương này.

Hiện nay, dữ liệu của nước ta trên không gian mạng đã và đang bị sử dụng tràn lan, với mục đích lợi nhuận mà Nhà nước chưa có đủ hành lang pháp lý để quản lý, thậm chí là bị sử dụng vào các âm mưu chính trị hoặc vi phạm pháp luật. Để quản lý chặt chẽ, bảo vệ nghiêm ngặt dữ liệu của nước ta trên không gian mạng, Luật An ninh mạng đã quy định doanh nghiệp trong và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet và các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có hoạt động thu thập, khai thác, phân tích, xử lý dữ liệu về thông tin cá nhân, dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ, dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra phải lưu trữ dữ liệu này tại Việt Nam trong thời gian theo quy định của Chính phủ.

Nguồn nhân lực bảo vệ an ninh mạng là một trong những yếu tố quyết định sự thành bại của công tác bảo vệ an ninh mạng. Chương V Luật An ninh mạng đã quy định đầy đủ các nội dung bảo đảm triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng, xác định lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng chất lượng cao, chú trọng giáo dục,

bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về an ninh mạng.

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân cũng được quy định rõ trong Luật An ninh mạng, tập trung vào trách nhiệm của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ, ngành chức năng có trách nhiệm thực hiện đồng bộ các biện pháp được phân công để hướng tới một không gian mạng ít nguy cơ, hạn chế tối đa các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

Mặc dù được chuẩn bị kỹ lưỡng, được đa số đại biểu Quốc hội tán thành, nhưng do đây là đạo luật có quy định về phòng ngừa, đấu tranh, xử lý trực tiếp các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia trên không gian mạng nên vẫn còn có những ý kiến băn khoăn về nội dung Luật. Một số đối tượng chống đối đã có hoạt động tuyên truyền, kích động biểu tình, chống phá Luật An ninh mạng hòng hướng lái dư luận theo hướng bất lợi, với các luận điệu như “chống lại loài người”, “bịt miệng dân chủ”, “đàn áp bất đồng chính kiến”, “tạo rào cản kinh doanh”, “tăng chi phí cho doanh nghiệp”, “thêm giấy phép con”, “lạm quyền”, “cấm sử dụng Facebook, Google”. Xin khẳng định rằng, đây là những thông tin bịa đặt, xuyên tạc, với mục đích cản trở hoặc gây tâm lý hoang mang, nghi ngờ trong quần chúng nhân dân đối với chính sách của Đảng, Nhà nước về an ninh mạng. Luật An ninh mạng không có những quy định nêu trên, không tạo rào cản, không tăng thủ tục hành chính, không cấp giấy phép con và không cản trở hoạt động bình thường, đúng luật của các tổ chức, cá nhân.

Ban Biên tập



Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư Nguyễn Chí Dũng và lãnh đạo tỉnh thăm, kiểm tra tình hình sản xuất, thu mua dứa tại huyện Cam Lộ.



Hội thi Giảng viên lý luận chính trị giỏi tỉnh Quảng Trị năm 2018.

